

Cập nhật Danh mục đầu tư:

TĂNG TRƯỞNG

VPB → **VCB**

DPM → **MWG**

MIDCAP

DPM → **DIG**

SMALLCAP

PVP → **VLB**

SMART PORTFOLIO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Tháng 9/2025

● Thuộc bộ sản phẩm giải pháp đầu tư

smartDragon

Mục lục

smartPortfolio tháng 09/2025

I. Tổng quan danh mục 01-04

- | | |
|--|----|
| 1. Thống kê hiệu quả danh mục | 04 |
| 2. Top 10 cổ phiếu trong danh mục chính có hiệu suất nổi bật | 04 |

II. Cập nhật Danh mục chính 05-30

- | | |
|---------------------------|----|
| 1. Danh mục THẬN TRỌNG | 05 |
| 2. Danh mục CÂN BẰNG | 07 |
| 3. Danh mục TĂNG TRƯỞNG | 09 |
| 4. Danh mục MIDCAP | 11 |
| 5. Danh mục SMALLCAP | 13 |
| 6. Điểm nhấn doanh nghiệp | 15 |

III. Cập nhật Danh mục chủ đề 32-34

- | | |
|-----------------------------|----|
| 1. Nâng hạng thị trường | 33 |
| 2. Cổ tức ổn định | 33 |
| 3. Đầu tư công | 34 |
| 4. Phục hồi từ thuế đối ứng | 34 |

IV. Giới thiệu về smartPortfolio 35-39

- | | |
|---|----|
| 1. Tổng quan về smartPortfolio | 35 |
| 2. Phương pháp xây dựng danh mục đầu tư | 36 |
| 3. Diễn giải | 39 |

Tổng quan Thị trường Chứng khoán Tháng 8

Tháng 8 là một tháng tăng trưởng ấn tượng của thị trường chứng khoán Việt Nam, với chỉ số **VN-Index** tăng gần **+12%**, đánh dấu tháng tăng thứ 4 liên tiếp. Đà tăng này được củng cố bởi sự bứt phá của nhóm cổ phiếu **Midcap và VN30**, cho thấy dòng tiền có sự luân chuyển và lan tỏa khá tích cực.

Tuy nhiên, có một số điểm đáng lưu ý cần được phân tích sâu hơn:

- **Tăng trưởng thiếu bền vững:** Mức tăng điểm trong tuần cuối tháng 8 chủ yếu đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như Vingroup và VCB, cho thấy đà tăng không thực sự đồng đều trên toàn thị trường.
- **Thanh khoản suy giảm:** Dù thanh khoản tháng 8 tăng mạnh so với tháng 7 và bình quân năm, nhưng việc thanh khoản giảm mạnh tới **27%** trong tuần cuối tháng cho thấy áp lực chốt lời đang gia tăng và dòng tiền có dấu hiệu chững lại.
- **Áp lực từ khối ngoại:** Khối ngoại bán ròng **11.500 tỷ đồng** trong tuần cuối tháng 8, đánh dấu tuần bán ròng thứ 6 liên tiếp. Lũy kế từ đầu năm, con số bán ròng lên tới hơn 77.000 tỷ đồng. Điều này tạo ra một lực cản lớn đối với đà tăng của thị trường và cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư nước ngoài.
- **Định giá thị trường ở mức cao:** Chỉ số **P/E** của VN-Index và nhóm VN30 hiện đã cao hơn mức trung bình 3 năm, báo hiệu rằng định giá chung của thị trường không còn hấp dẫn như trước.

Tổng kết lại, tháng 8 là một tháng tăng trưởng mạnh mẽ nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Đà tăng đã có dấu hiệu chững lại, thanh khoản suy giảm và áp lực bán ròng từ khối ngoại đang gia tăng, đặc biệt khi thị trường đã tiệm cận vùng kháng cự quan trọng 1.700 điểm.

Chiến lược giao dịch và phân bổ danh mục

Tháng 9 thường được xem là một tháng khó khăn theo yếu tố mùa vụ. Cùng với các tín hiệu kỹ thuật và tâm lý thị trường đã đề cập, đây là thời điểm nhà đầu tư cần hết sức thận trọng và có chiến lược rõ ràng.

1. Hạ tỷ trọng, đưa tài khoản về trạng thái an toàn: Ưu tiên hàng đầu là **chốt lời từng phần** với những cổ phiếu đã đạt lợi nhuận tốt, đặc biệt là các nhóm đã tăng nóng như chứng khoán. Việc giảm tỷ trọng cổ phiếu và tăng tỷ trọng tiền mặt giúp bạn bảo toàn thành quả và chuẩn bị nguồn lực cho những cơ hội mới.

2. Tập trung vào cổ phiếu, bỏ qua chỉ số: VN-Index có thể bị chi phối bởi một vài cổ phiếu vốn hóa lớn, tạo ra "ảo giác" về sự tăng trưởng của toàn thị trường. Thay vì bám sát chỉ số, hãy tập trung vào **phân tích từng cổ phiếu cụ thể**. Một số mã đã giảm **15-20%** so với đỉnh dù chỉ số chung vẫn đang ở mức cao. Điều này cho thấy sự phân hóa đang diễn ra mạnh mẽ và việc lựa chọn đúng cổ phiếu sẽ quyết định hiệu quả đầu tư.

3. Quan sát các nhóm ngành dẫn dắt: Trong tháng 9, cần đặc biệt theo dõi diễn biến của hai nhóm ngành trọng yếu là **Ngân hàng** và **Chứng khoán** (chiếm tỷ trọng vốn lớn nhất thị trường). Diễn biến của nhóm này sẽ là tín hiệu sớm cho xu hướng chung.

- **Nhóm chứng khoán:** Vị thế của nhóm này sẽ được củng cố nếu thông tin nâng hạng được công bố vào tháng 10. Tuy nhiên, nhiều cổ phiếu trong ngành này đã tăng rất mạnh và đang ở vùng đỉnh. Cần theo dõi chặt chẽ để đưa ra quyết định chốt lời hợp lý.
- **Nhóm ngân hàng:** Sau giai đoạn tích lũy, nhóm ngân hàng có thể đóng vai trò nâng đỡ chỉ số trong trường hợp thị trường điều chỉnh.

4. Chuẩn bị cho kịch bản điều chỉnh: Thị trường có khả năng sẽ hình thành vùng **tái tích lũy** quanh ngưỡng **1.700 điểm**. Trong trường hợp xấu hơn, các ngưỡng hỗ trợ quan trọng ở khu vực **1.615 - 1.625 điểm** có thể được kiểm tra lại. Hãy chuẩn bị sẵn danh sách các cổ phiếu tiềm năng và chờ đợi các điểm mua tốt khi thị trường điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh.

"Tháng 9 là tháng của sự thận trọng. Thay vì theo đuổi các cổ phiếu đã tăng nóng, hãy tập trung chốt lời, hạ tỷ trọng và cơ cấu lại danh mục để bảo toàn lợi nhuận."

TỔNG QUAN DANH MỤC ĐẦU TƯ Tháng 09/2025

Dựa trên phân tích chuyên sâu về tiềm năng tăng trưởng và khả năng quản trị rủi ro của từng cổ phiếu cũng như tối ưu hóa danh mục đầu tư trong bối cảnh thị trường hiện tại, ở báo cáo kỳ này, chúng tôi cập nhật những thay đổi quan trọng cho danh mục đầu tư smartPortfolio như sau:

- ✓ Danh mục **TĂNG TRƯỞNG:** Thay thế cổ phiếu **VPB, DPM** bằng **VCB, MWG**
- ✓ Danh mục **MIDCAP:** Thay thế **DPM** bằng **DIG**
- ✓ Danh mục **SMALLCAP:** Thay thế **PVP** bằng **VLB**

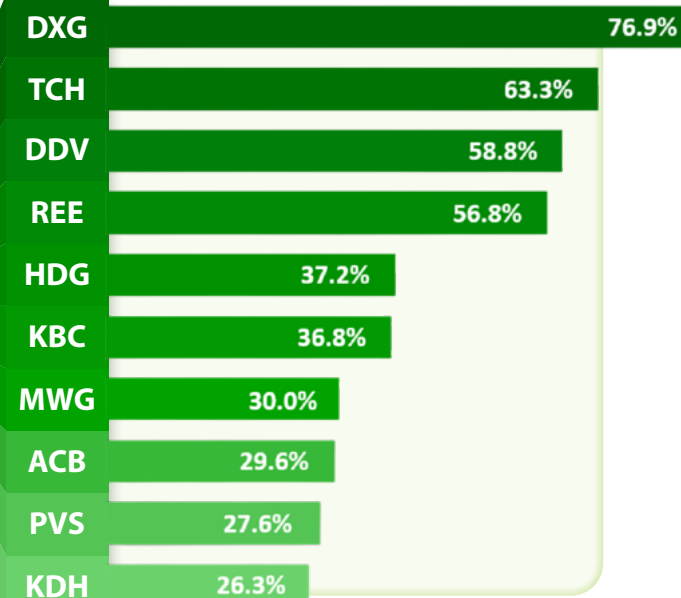
Tối ưu hóa danh mục đầu tư cùng smartPortfolio để đón đầu xu hướng thị trường!

HIỆU QUẢ DANH MỤC ĐẦU TƯ



*Từ tháng 7/2025, chúng tôi sẽ điều chỉnh phương pháp tính toán hiệu quả đầu tư danh mục sang Giá trị đầu tư thực tế thay vì Trọng số theo vốn hóa thị trường. Thay đổi này nhằm phản ánh chính xác hơn hiệu quả đầu tư và cơ cấu phân bổ của danh mục, nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch.

TOP 10 cổ phiếu trong danh mục chính có Hiệu suất nổi bật



CẬP NHẬT DANH MỤC CHÍNH

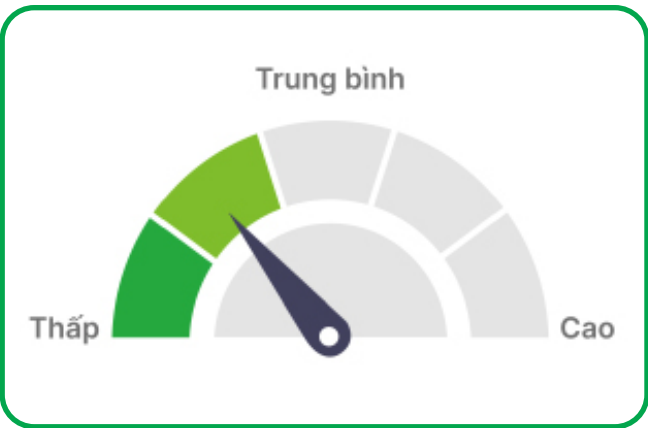
DANH MỤC THẬN TRỌNG

- ✓ Danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, trả cổ tức cao và đều đặn, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá thấp so với các yếu tố cơ bản.
- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư thận trọng, có mức độ chịu rủi ro thấp và thời gian đầu tư dài hạn. Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8-10%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp đầu tư khoản thu nhập cố định như Trái phiếu.

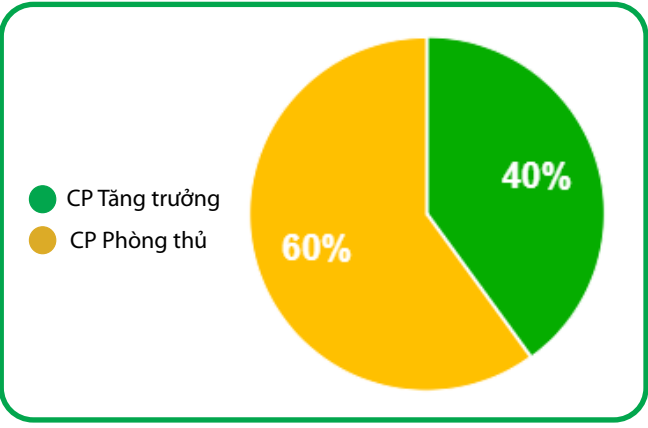
Tỷ suất cổ tức
>7%

Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
8-10%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
KDH	●	BĐS Dân cư	39.1	37	5.8%	31 - 33	20%	48.1	2.1
CTG	●	Ngân hàng	58	50.6	14.6%	46 - 48.5	20%	9.0	1.7
REE	●	Điện	84.3	64.9	29.9%	62 - 65	20%	13.3	1.5
PVS	●	Dầu khí	38.5	35.1	9.7%	30.5 - 33	20%	12.0	1.1
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	79.3	59.7	32.8%	54 - 58	20%	10.4	2.8

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025

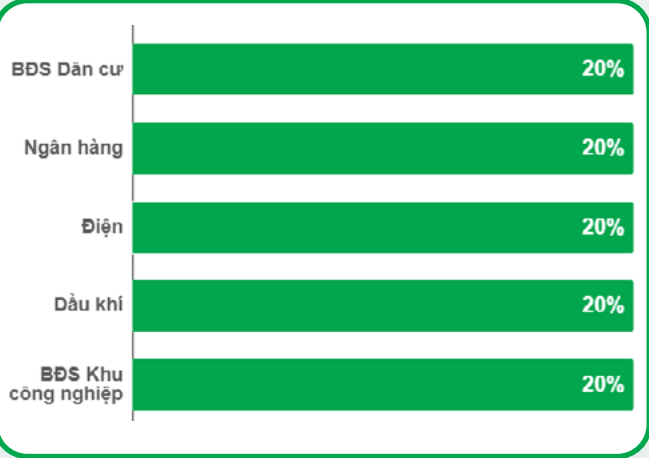
*Đơn vị: nghìn đồng

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

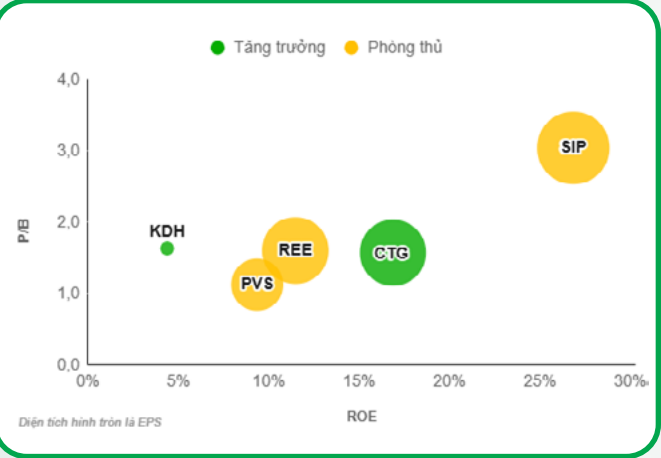
● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

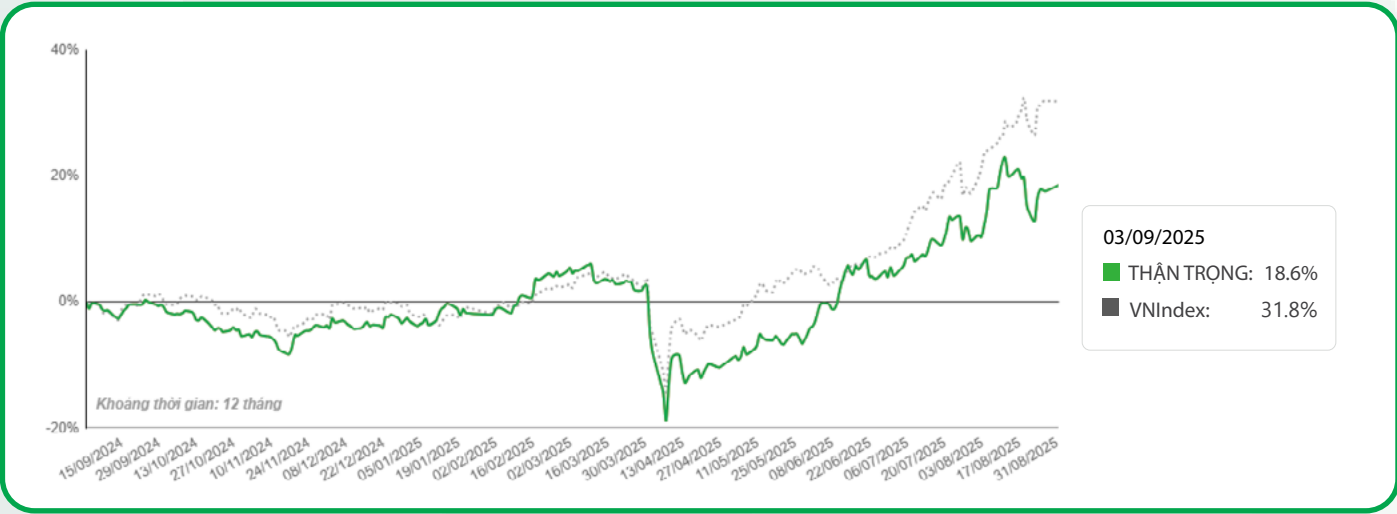
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC THẬN TRỌNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
ACB	●	Ngân hàng	32.5	27.5	18.2%	24.5 - 26	8.4	1.6	3,305
BMI	●	Bảo hiểm	24	22	10.9%	20 - 21	12.6	1.1	1,792
BWE	●	Nước	54	47.3	14.3%	44 - 46.5	16.1	2.0	2,927
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	50	39.6	26.3%	35 - 37.5	27.4	1.8	1,471
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	39	35.7	9.4%	31.5 - 33.5	17.3	1.9	2,019

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

DANH MỤC CÂN BẰNG

- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư tương đối thận trọng, có mức độ chịu rủi ro TRUNG BÌNH và đầu tư trung/dài hạn và mong muốn tỷ suất sinh lợi tốt hơn lãi suất cố định.
- ✓ Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 10-15%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp 50% cp phòng thủ & 50% cp tăng trưởng.

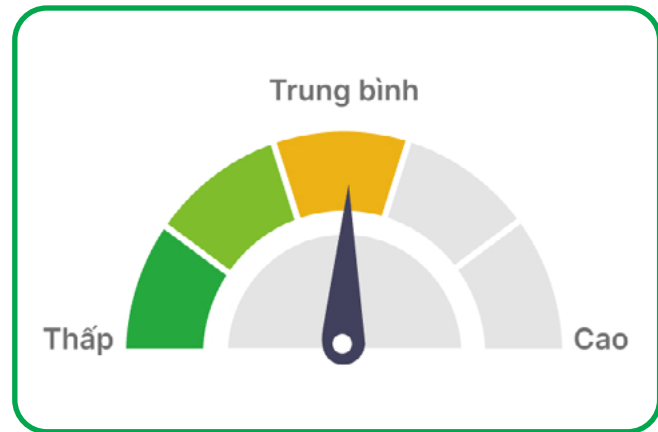
Tỷ suất cổ tức

>5%

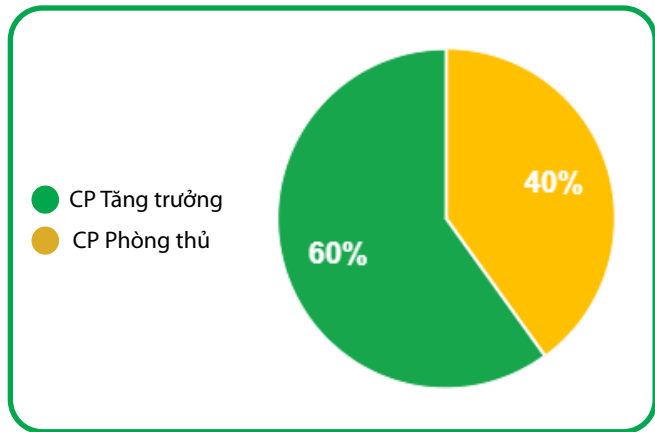
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

10-15%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
GVR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	34.5	29.3	17.7%	27.5 - 29	20%	20.3	2.0
MWG	Tăng trưởng	Bán lẻ	93	75.8	22.7%	70 - 74	20%	26.2	3.9
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	32.5	27.5	18.2%	24.5 - 26	20%	8.4	1.6
HCM	Tăng trưởng	Chứng khoán	33	28.85	14.4%	25.5 - 27.5	20%	36.9	3.2
HPG	Tăng trưởng	Thép	28.2	28.15	0.2%	26.5 - 28	20%	18.3	1.9

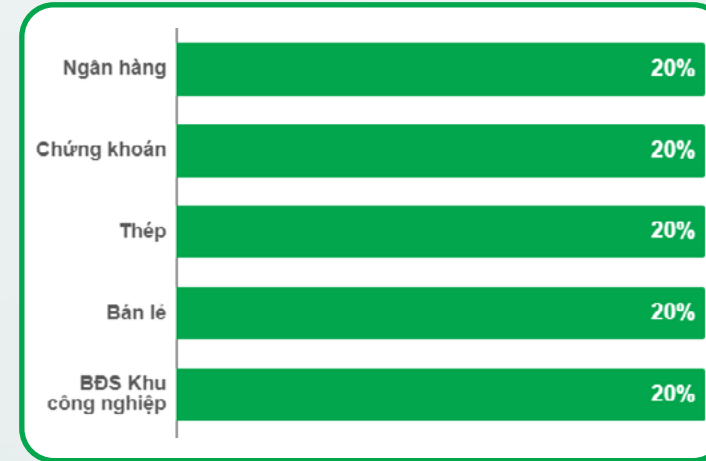
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

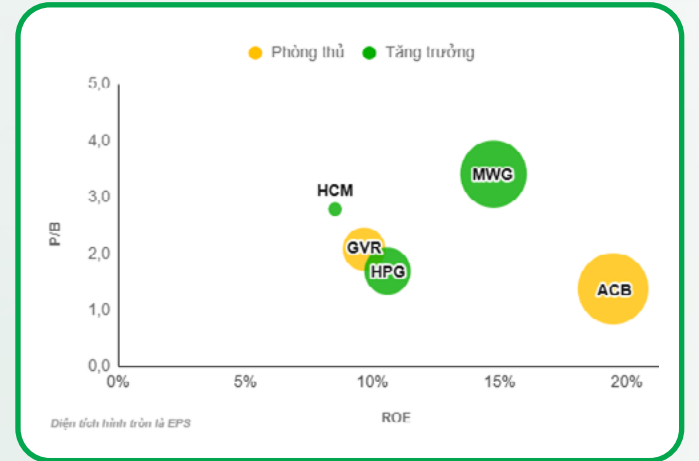
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

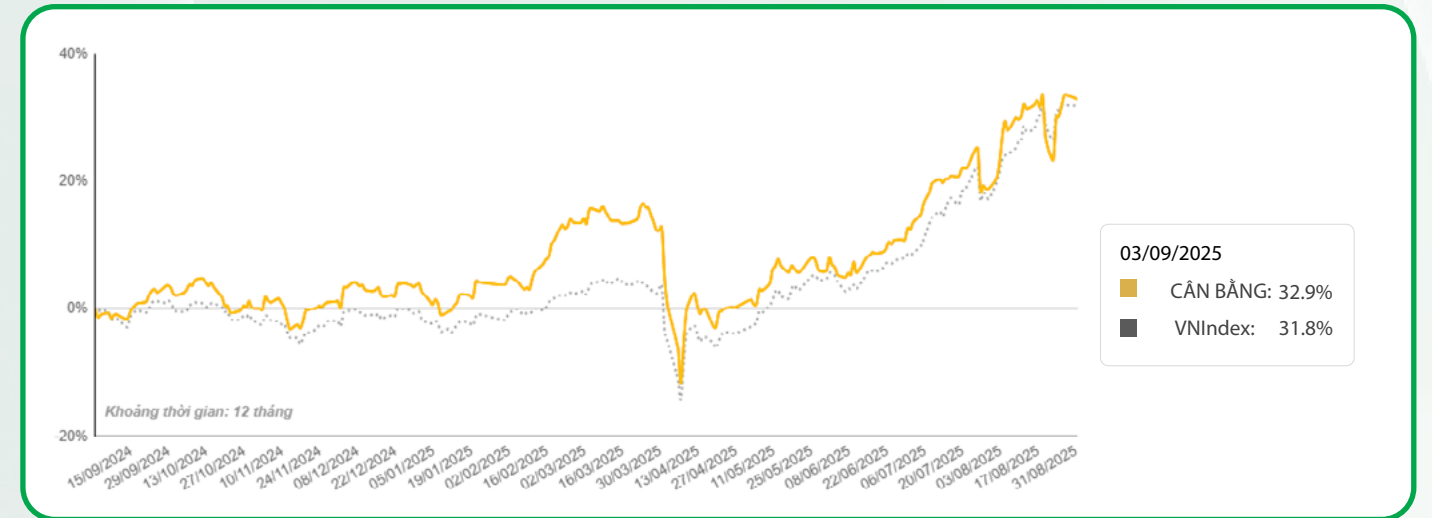
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC CÂN BẰNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
CTG	Tăng trưởng	Ngân hàng	58	50.6	14.6%	46 - 48.5	9.0	1.7	5,647
VNM	Phòng thủ	Thực phẩm	65.1	61.5	5.9%	58.5 - 61	14.6	3.4	4,226
TCB	Tăng trưởng	Ngân hàng	44.5	39.6	12.4%	34 - 37	13.0	1.7	3,045
GAS	Phòng thủ	Dầu khí	71	63.8	11.3%	60 - 62.5	14.3	2.4	4,480
MBB	Tăng trưởng	Ngân hàng	30	28.5	5.4%	25 - 26.4	9.1	1.8	3,092

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

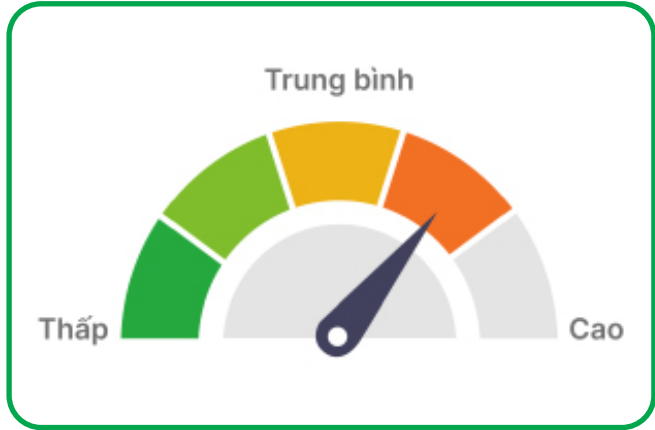
DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

- ✓ Danh mục linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu có tính thanh khoản cao và nền tảng doanh nghiệp tốt.
- ✓ Danh mục được xây dựng cho nhà đầu tư năng động, ưa thích các hoạt động giao dịch nhanh và thường xuyên theo dõi biến động thị trường.
- ✓ Khẩu vị rủi ro ở mức cao và kỳ vọng thu lại lợi nhuận vượt trội so với bình quân thị trường, lợi nhuận kỳ vọng 22% - 25%/năm.

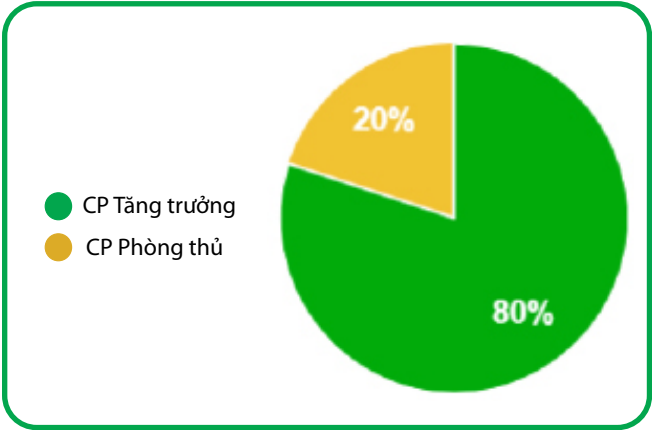
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

22-25%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	50	39.6	26.3%	35 - 37.5	20%	27.4	1.8
MWG	●	Bán lẻ	93	75.8	22.7%	70 - 74	20%	26.2	3.9
HPG	●	Thép	28.2	28.15	0.2%	26.5 - 28	20%	18.3	1.9
VCB	●	Ngân hàng	73	67	9.0%	61 - 63.5	20%	16.6	2.7
VCG	●	Xây dựng	32	26.25	21.9%	22.5 - 24	20%	20.7	1.5

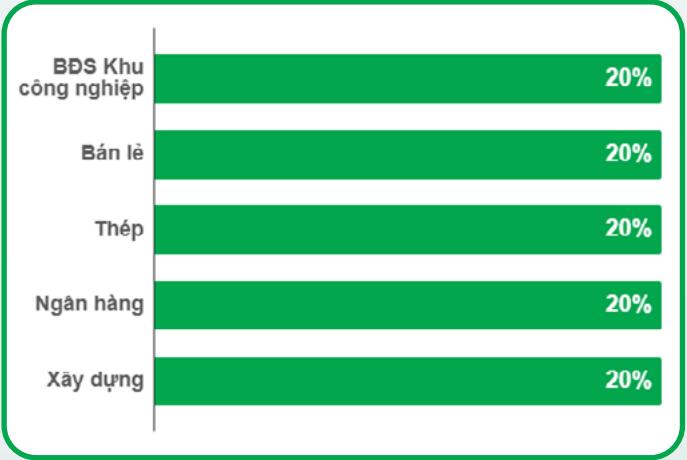
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

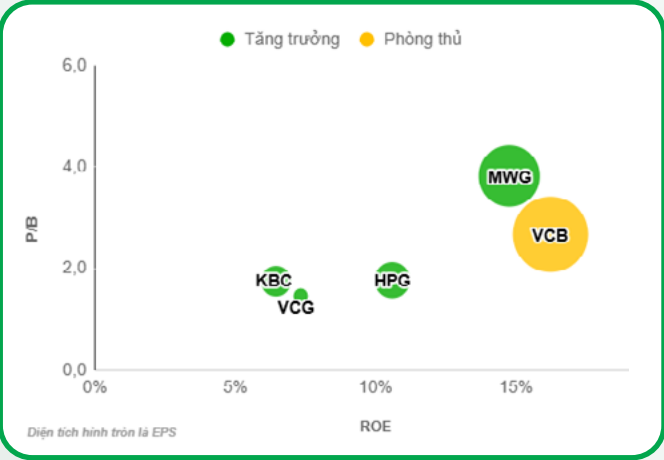
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

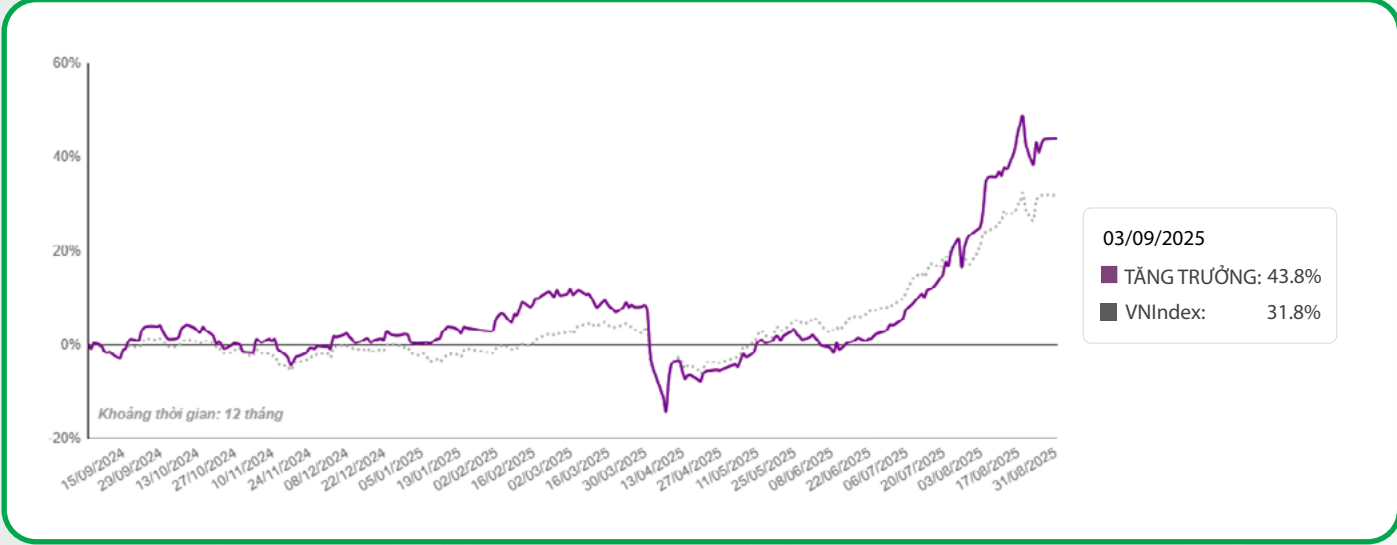
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
NLG	●	BĐS Dân cư	50	43.8	14.3%	38 - 41	10.8	1.2	4,057
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	39	35.7	9.4%	31.5 - 33.5	17.3	1.9	2,019
VPB	●	Ngân hàng	40	34.5	15.9%	30 - 32.5	15.3	1.8	2,278
PVD	-	Dầu khí	23.5	22	6.8%	20 - 21.5	18.2	0.8	1,236
HDG	●	BĐS Dân cư	36	33	9.3%	27 - 29	17.4	1.6	1,880

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

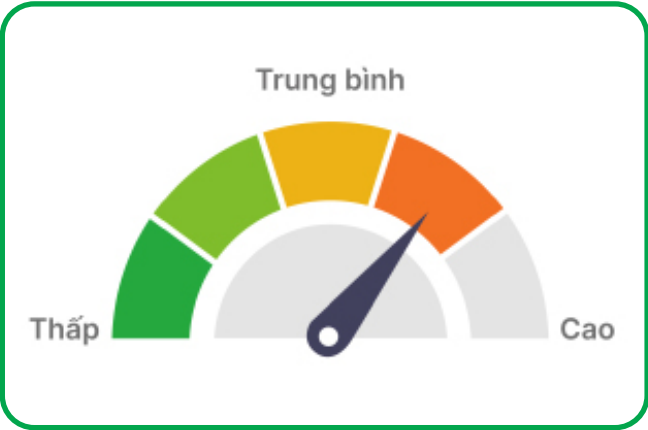
DANH MỤC MIDCAP

- ✓

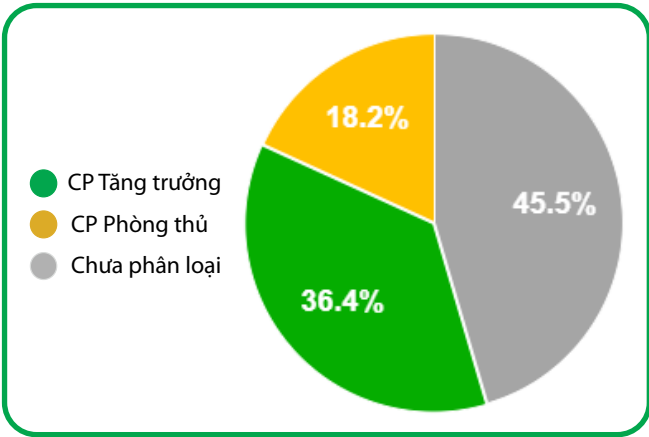
Danh mục đầu tư MIDCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa, thường có vốn hóa thị trường từ 5,000 – 15,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Midcap có tiềm năng tăng trưởng cao hơn các công ty Largecap vì chúng có nhiều dư địa phát triển hơn. Tuy nhiên, Midcap cũng đi kèm với rủi ro cao hơn Largecap vì các công ty này thường ít ổn định hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường.
- ✓

MIDCAP là một lựa chọn đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và muốn kiếm lợi nhuận cao.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC MIDCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DIG	-	BĐS Dân cư	30	24.9	20.5%	21 - 23	92.2	2.1	276
DXG	●	BĐS Dân cư	28.5	24	18.8%	20 - 22	52.9	1.4	447
HDG	●	BĐS Dân cư	36	33	9.3%	27 - 29	17.4	1.6	1,880
IJC	●	BĐS Dân cư	17.8	15.3	16.3%	13 - 14	15.9	1.1	957
TCH	-	BĐS Dân cư	29.5	22.7	30.2%	21 - 23	18.6	1.6	1,297
PVD	-	Dầu khí	23.5	22	6.8%	20 - 21.5	18.2	0.8	1,236
HSG	●	Thép	20.3	19.6	3.6%	18.5 - 20	28.4	1.2	738
SCS	-	Hàng không - Du lịch	85	60.7	40.0%	56 - 59	8.7	3.9	7,009
VHC	●	Thủy sản	65	57.6	12.8%	52 - 55.5	9.8	1.4	5,939
DDV	-	Hóa chất - Phân bón	35.5	31.2	13.8%	27.5 - 29.5	12.9	2.4	2,416
PVT	●	Cảng - Vận tải	19.9	18.2	9.6%	17 - 18	6.0	0.8	3,065

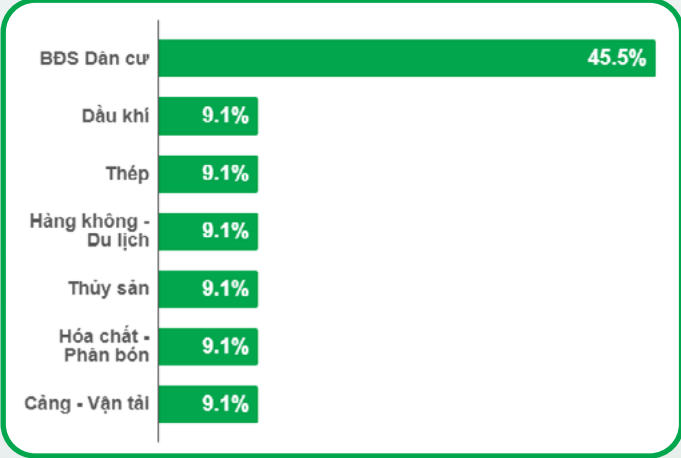
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

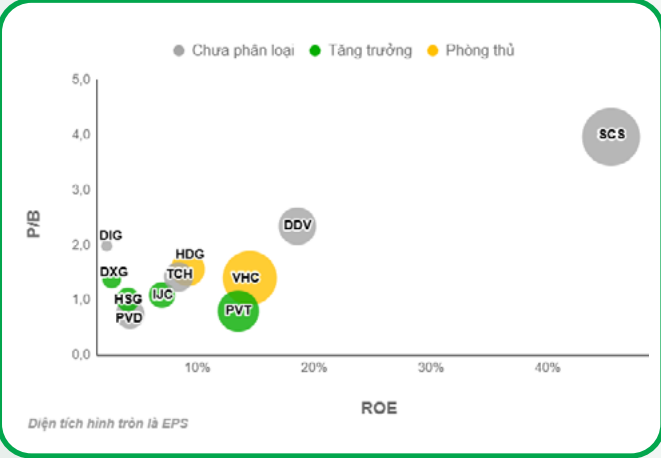
Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



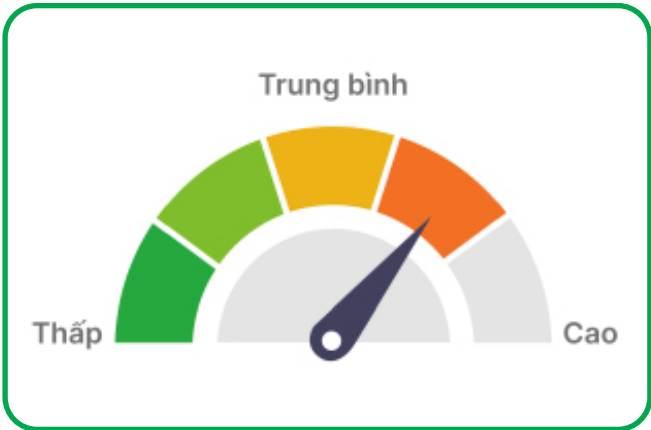
HIỆU SUẤT DANH MỤC MIDCAP



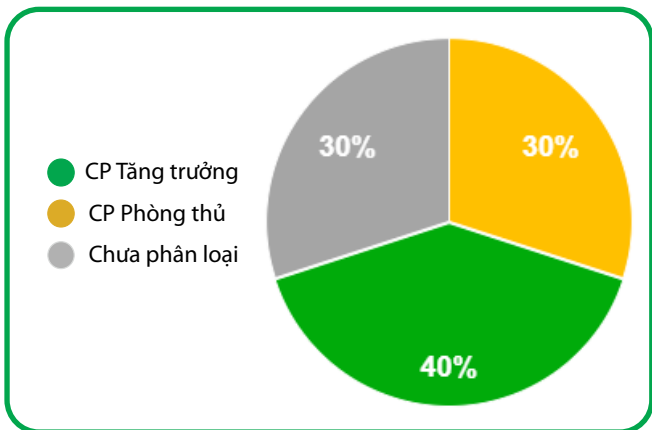
DANH MỤC SMALLCAP

- ✓ Danh mục đầu tư SMALLCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thường có vốn hóa thị trường dưới 5,000 tỷ đồng. Mục tiêu của danh mục nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những "ngôi sao tương lai" giúp nhà đầu tư sớm phát hiện những công ty tiềm năng trước khi chúng trở nên nổi tiếng và tăng giá mạnh.
- ✓ Các cổ phiếu Smallcap thường biến động mạnh hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường, tin tức. Danh mục phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao, chấp nhận rủi ro cao để kiếm lợi nhuận đột phá.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC SMALLCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	45.2	37.8	19.7%	35 - 37	9.2	1.0	4,123
LHG	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	35	31.2	12.4%	28.5 - 30	6.0	0.9	5,371
HT1	Tăng trưởng	Xi măng	19.5	17.7	10.5%	16 - 16	87.8	1.4	199
TNG	Phòng thủ	Dệt may	22.3	20.3	9.9%	18.5 - 20	8.2	1.4	2,585
GEG	Chưa phân loại	Điện	17.3	15.8	9.5%	14.5 - 15.5	9.9	0.9	1,615
VLB	Tăng trưởng	Vật liệu - Xây dựng	50	45.6	9.6%	42 - 44	8.6	3.0	5,371
NTC	Chưa phân loại	BĐS Khu công nghiệp	220	161.4	36.3%	144 - 155	11.0	3.0	14,665
LAS	Phòng thủ	Hóa chất - Phân bón	23	18.9	21.7%	17 - 18.5	11.5	1.4	1,665
ITC	Chưa phân loại	BĐS Dân cư	19.5	16.2	20.4%	14.5 - 15.5	46.9	0.7	352
ELC	Tăng trưởng	Công nghệ - Viễn thông	24.3	21.8	11.5%	19.5 - 21	23.7	1.8	927

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

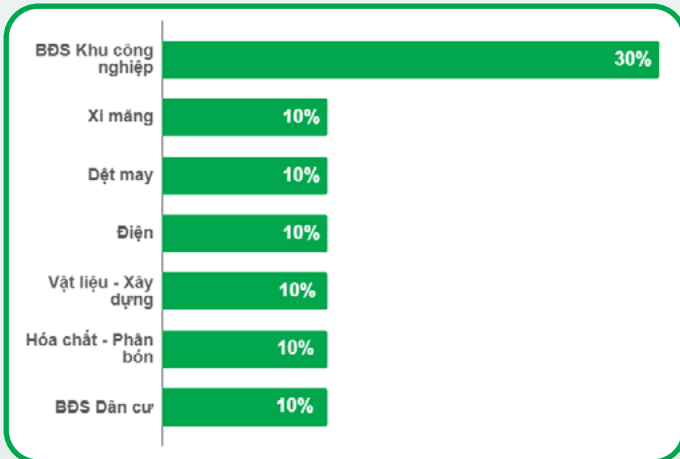
● Cổ phiếu Tăng trưởng
 ● Cổ phiếu Phòng thủ
 - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

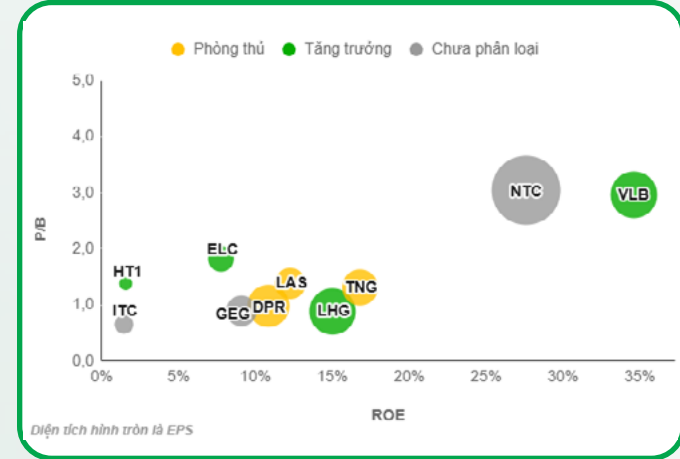
Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

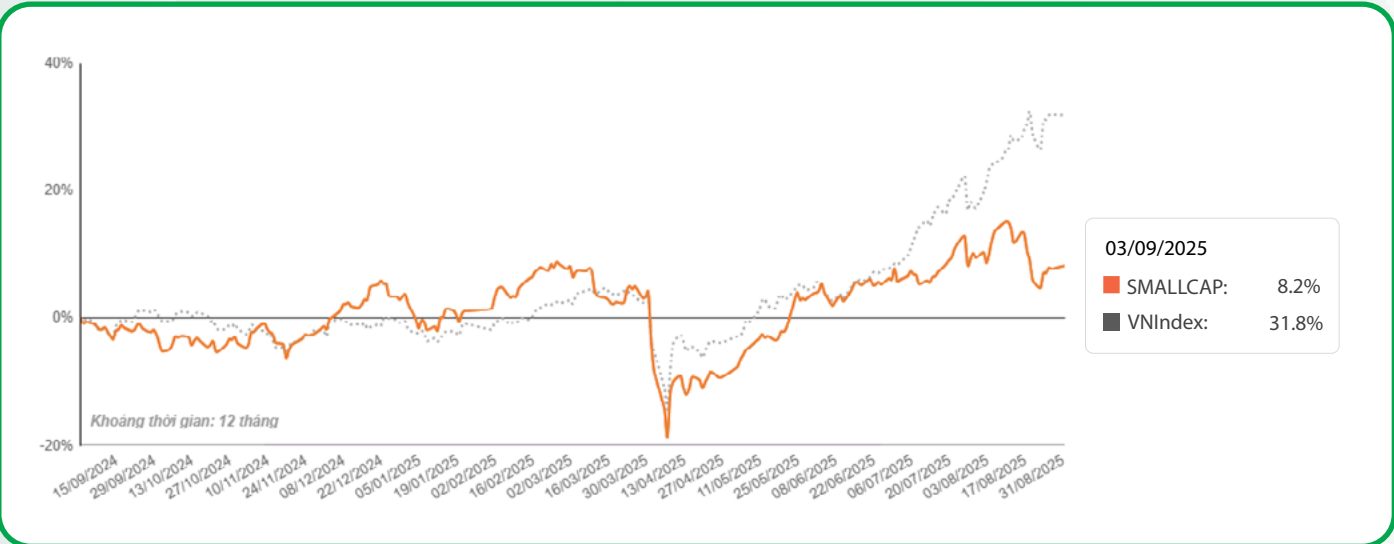
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B

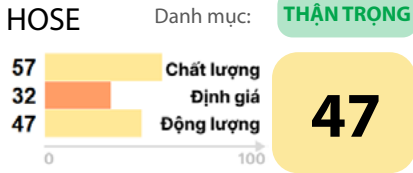


HIỆU SUẤT DANH MỤC SMALLCAP



ĐIỂM NHẤN DOANH NGHIỆP

KDH



Các dự án trong kế hoạch đã công bố của KDH có tổng diện tích lên tới xấp xỉ 528 ha tại khu vực trọng điểm TP.HCM. Bên cạnh đó, KDH cũng sở hữu thành tích & năng lực đã được chứng minh trong việc phát triển các dự án chất lượng cao với khả năng tích hợp hạ tầng và bàn giao đúng tiến độ. Việc tập trung vào những vị trí chiến lược, có tiềm năng phát triển lâu dài tại TP.HCM càng làm tăng sức hấp dẫn cho các dự án của công ty.

Chúng tôi kỳ vọng Gladia sẽ là động lực chính thúc đẩy doanh số bán hàng và lợi nhuận trong nửa cuối năm 2025 và năm 2026. KDH sẽ mở bán phần thấp tầng vào tháng 9/2025 (đã hoàn tất thi công) và bắt đầu xây dựng phần cao tầng vào cuối năm 2025 hoặc đầu năm 2026.

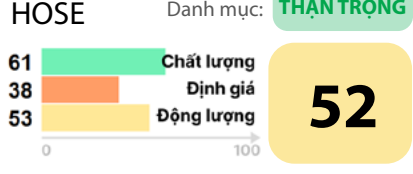
KDH dự kiến khởi công xây dựng hạ tầng cho dự án The

Solina trong quý 3/2025 (khoảng 500 căn thấp tầng trên diện tích xấp xỉ 13 ha trong giai đoạn 1; đã thanh toán đầy đủ tiền sử dụng đất giai đoạn 1) và KCN Lê Minh Xuân Mở Rộng (khoảng 110 ha), với giấy phép xây dựng giai đoạn 1 đã được phê duyệt cho cả 2 dự án. Chúng tôi dự báo 2 dự án này sẽ đóng góp 41% vào doanh thu dự phóng năm 2027 của KDH.

Chúng tôi dự báo LNST-CĐM năm 2025 tăng 27% YoY, đạt 1000 tỷ đồng, với lợi nhuận nửa cuối năm 2025 được hỗ trợ chủ yếu từ đợt mở bán các căn thấp tầng tại dự án “Gladia by the Waters” (11.8 ha; liên doanh với Keppel, KDH sở hữu 51%).

“Quý đất chiến lược tại trung tâm TP. HCM thúc đẩy tăng trưởng kết quả kinh doanh trong dài hạn.”

CTG



Tính từ đầu năm đến ngày 11/08, CTG đã đạt mức tăng trưởng tín dụng gần 12% (so với mức 10.3% trong 6T 2025) và vẫn đang đi đúng hướng để đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm là 16–18% (hạn mức tín dụng hiện tại của CTG là khoảng 17%). Trong những năm tới, CTG đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng hàng năm là 15–18% song song với mục tiêu tăng trưởng GDP 2 chữ số của Chính phủ.

Xét đến hiệu quả tăng trưởng mạnh mẽ của ngân hàng trên tất cả các phân khúc khách hàng và nhu cầu tín dụng cao được thúc đẩy bởi tăng trưởng kinh tế tăng tốc, chúng tôi nâng CAGR dư nợ cho vay đối với CTG trong giai đoạn 2025–2029 từ 14.3% lên 15.7%.

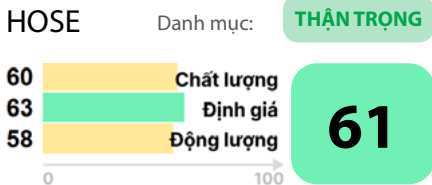
CTG kỳ vọng NIM trong nửa cuối năm 2025 sẽ ổn định so

với mức quý 2/2025. Với tăng trưởng tín dụng đến nay của CTG đã gần đạt mục tiêu cả năm, ngân hàng sẽ tập trung hơn vào NIM/khả năng sinh lời thay vì chỉ mở rộng quy mô tín dụng khi đưa ra các quyết định cho vay trong nửa cuối năm 2025. Về dài hạn, chúng tôi giữ quan điểm tích cực đối với triển vọng NIM của CTG khi xét đến tăng trưởng CASA ấn tượng trong những năm gần đây.

Chúng tôi dự báo ROE sẽ đạt 18.6% vào năm 2025, cao hơn 6% so với mức trung vị của các ngân hàng, cho thấy cổ phiếu được định giá hấp dẫn so với các ngân hàng cùng ngành.

“Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ nhờ tăng trưởng tín dụng tích cực.”

REE



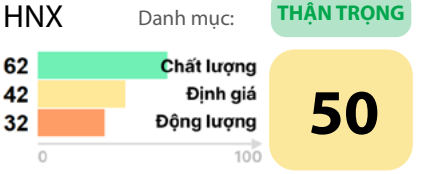
Quý 2/2025, CTCP Cơ Điện Lạnh (REE) ghi nhận lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (LNST-CĐM) đạt 623 tỷ đồng, tăng 76% YoY, doanh thu của công ty tăng 15% YoY, đạt 2,513 tỷ đồng. Động lực chính cho sự tăng trưởng này đến từ mảng Năng lượng, với LNST-CĐM tăng 143% YoY đạt 247 tỷ đồng - chủ yếu đóng góp từ thủy điện tăng trưởng mạnh với LNST-CĐM tăng 138%. Mảng Cơ điện lạnh cải thiện rõ rệt khi LNST-CĐM tăng 88% đạt 24 tỷ đồng, cùng với lượng hợp đồng mới (backlog) tăng tới 163%. Mảng Bất động sản đóng góp tích cực với LNST-CĐM đạt 217 tỷ đồng (+40% YoY) nhờ vào ghi nhận chuyển nhượng khu đất chung cư.

REE đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 10,248 tỷ đồng

(+22% YoY), lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2025 đạt 2,427 tỷ đồng (+22% YoY). Tăng trưởng đến từ cả bốn mảng chính: điện, bất động sản, cơ điện lạnh và nước – đều duy trì mức tăng hai chữ số. Trong đó, mảng điện tiếp tục là trụ cột với doanh thu kế hoạch 3,542 tỷ đồng, LNST 1,054 tỷ đồng. Mảng bất động sản ghi nhận doanh thu đột biến nhờ bàn giao tòa nhà Etown 6 và bán quỹ đất tại Thái Bình với kế hoạch doanh thu và LNST lần lượt 2,112 tỷ và 803 tỷ đồng. Cơ điện lạnh và Nước dự kiến Doanh thu lần lượt 3,542 tỷ đồng và 1,042 tỷ đồng, cùng với LNST lần lượt 165 tỷ đồng và 328 tỷ đồng.

“Chiến lược trung – dài hạn tập trung vào việc mở rộng suất điện từ 1.016 MW năm 2024 lên 3.000 MW đến năm 2030.”

PVS



Trong Q2/2025, PVS ghi nhận doanh thu đạt gần 7,400 tỷ đồng (+33% YoY) và LNST CĐM đạt 361 tỷ đồng (+85% YoY). Nhìn chung, KQKD tích cực này được thúc đẩy bởi hai yếu tố then chốt: (1) Mức tăng 82% của lợi nhuận gộp, được hỗ trợ bởi biên lợi nhuận mảng M&C cải thiện rõ rệt, đạt 2.4% so với mức chỉ 0.3% cùng kỳ và mức 1.2% quý trước đó và (2) Thu nhập tài chính ròng tăng 60% YoY, nhờ đóng góp của lãi tiền gửi và chênh lệch tỷ giá.

Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi năm 2025 sẽ tăng 21% YoY, nhờ được thúc đẩy bởi mảng M&C, với doanh thu tăng 85% và biên LN gộp đạt 1.8% (cao hơn so với mức 0.8% trong năm 2024). LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo dự kiến giảm 3% YoY do chúng tôi giả định PVS sẽ trích lập thêm khoản dự phòng 250 tỷ đồng cho công ty

con Sao Mai Bến Đình (PVS sở hữu 51%).

Chúng tôi dự báo tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) EPS báo cáo sẽ ở mức 30% trong giai đoạn 2025–2027, nhờ được thúc đẩy bởi dự báo của chúng tôi rằng backlog mảng M&C sẽ đạt mức 5.8 tỷ USD trong giai đoạn 2025-2029 (với 3.8 tỷ USD hay 65% lượng backlog trên đã được ký kết) và lợi nhuận từ các liên doanh FSO/FPSO sẽ đạt mức 831 tỷ đồng/năm trong cùng kỳ.

PVS hiện có định giá khá hấp dẫn với mức P/E báo cáo năm 2025 là 19.9 lần, với mức PEG tương ứng là 0.7.

“Doanh thu M&C tăng trưởng tích cực, biên lợi nhuận phục hồi thúc đẩy lợi nhuận Q2/2025.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

SIP

UPCOM

Danh mục: THẬN TRỌNG

71

68

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

65

Giá mục tiêu: 79,300

Giá hiện tại: 59,700

Lợi nhuận kỳ vọng: 32.8%

Vùng mua: 54,000 - 58,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 10.2%

+/- LNST (Q2/25): 3.3%

EPS: 5,875

ROE: 26.9%

Doanh thu quý 2 đạt 2,129 tỷ đồng (+10%YoY,+10%QoQ), chủ yếu đến từ: (1) 1.799 tỷ đồng (+11%YoY,+13%QoQ) từ cung cấp điện, nước cho các KCN; (2) 93 tỷ đồng (tương đương so với cùng kỳ 2024) về thuê đất KCN. Trong quý 2, công ty ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực từ hoạt động cung cấp điện nước cho khách hàng (tỷ lệ lấp đầy tăng và xu hướng tăng giá bán lẻ điện), qua đó lợi nhuận gộp của SIP trong quý 2 đạt 291 tỷ đồng (+19%YoY,-9%QoQ)

Trong kỳ, công ty tiếp tục ghi nhận 168 tỷ đồng doanh thu tài chính (-12%YoY), đến từ: (1) Lãi thanh lý khoản đầu tư (hoàn thành việc thoái vốn tại TRC), (2) Lãi từ tiền gửi và từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với CTCP Thế Hệ Mới; công ty cũng ghi nhận 62 tỷ đồng. Thu nhập khác

SMARTPORTFOLIO 09/2025

GVR

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

49

16

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

39

Giá mục tiêu: 34,500

Giá hiện tại: 29,300

Lợi nhuận kỳ vọng: 17.7%

Vùng mua: 27,500 - 29,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 29.3%

+/- LNST (Q2/25): 71.0%

EPS: 1,452

ROE: 9.7%

GVR đã công bố KQKD quý 2/2025 với doanh thu đạt 6.0 nghìn tỷ đồng (+30% YoY và +6% QoQ) và LNST-CĐM đạt 1.4 nghìn tỷ đồng (+63% YoY và +19% QoQ). Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng YoY của lợi nhuận chủ yếu được thúc đẩy bởi sự gia tăng của giá bán cao su trung bình. Kết quả lợi nhuận tăng mạnh QoQ chủ yếu được hỗ trợ bởi mức tăng QoQ của thu nhập ròng khác (chủ yếu từ hoạt động thanh lý cây và tiền bồi thường).

Trong giai đoạn nửa đầu năm 2025 (6T 2025), doanh thu của GVR đã tăng 27% YoY lên mức 11.7 nghìn tỷ đồng trong khi LNST-CĐM tăng gấp đôi YoY lên mức 2.6 nghìn tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 43% và 60% dự báo cả năm của chúng tôi. Lợi nhuận gộp của mảng kinh doanh mủ cao su và sản phẩm cao su ghi nhận mức tăng 55% YoY trong

trong 6T 2025 (2.5 nghìn tỷ đồng; chiếm 77% lợi nhuận gộp của GVR và hoàn thành 42% dự báo cả năm của chúng tôi). Chúng tôi cho rằng sự cải thiện này chủ yếu xuất phát từ mức gia tăng so với cùng kỳ của giá bán trung bình, do giá bán cao su trung bình trong 6T 2025 của GVR đạt khoảng 52 triệu đồng/tấn, cao hơn so với mức trung bình cả năm 2024 là khoảng 43 triệu đồng/tấn.

Thu nhập ròng khác trong 6T 2025 tăng gấp đôi cùng kỳ năm trước lên mức 829 tỷ đồng, trong đó GVR ghi nhận khoản thu 741 tỷ đồng (+88% YoY) từ hoạt động thanh lý cây và 86 tỷ đồng (+88% YoY) từ việc nhận bồi thường.

"KQKD khả quan của mảng cao su & thu nhập ròng khác từ thanh lý cây dẫn dắt đà tăng trưởng của lợi nhuận trong nửa đầu năm 2025."

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

SMARTPORTFOLIO 09/2025

MWG

HOSE

Danh mục: TĂNG TRƯỞNG

52

21

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

42

Giá mục tiêu: 93,000

Giá hiện tại: 75,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 22.7%

Vùng mua: 70,000 - 74,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 10.2%

+/- LNST (Q2/25): 40.6%

EPS: 2,961

ROE: 14.8%

Trong tháng 7/2025, MWG đạt doanh thu hơn 12,800 tỷ đồng (+3.0% MoM, +17.2% YoY), trong đó: Chuỗi TGDD & ĐMX: 8,700 tỷ đồng (+2.8% MoM, +21.0% YoY) Chuỗi BHX: 3,900 tỷ đồng (+3.9% MoM, +6.0% YoY). Doanh thu trung bình của hàng BHX tăng nhẹ trong tháng 7 và có xu hướng tiếp tục tăng MoM trong tháng 8

MWG đặt mục tiêu doanh thu đạt 150,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4,850 tỷ đồng cho năm 2025. Công ty dự kiến hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm ngay trong tháng 10, phản ánh sự tăng trưởng mạnh mẽ và hiệu quả vận hành.

Chiến Lược Số Hóa Và IPO Công Ty Con: MWG sẽ tích hợp tất cả sản phẩm chuỗi vào ứng dụng Superapp (Quà tặng

VIP), bao gồm mua bán, hậu mãi, thông tin sản phẩm, tình trạng và lịch phục vụ. Việc IPO công ty con (BHX, TGDD) nhằm hai mục tiêu: (1) Tăng động lực cho đội ngũ độc lập dưới các CEO riêng biệt từng chuỗi; (2) Phù hợp khẩu vị nhà đầu tư, tách biệt BHX hoặc TGDD&ĐMX thay vì chỉ có một lựa chọn Tập đoàn mẹ MWG tổng hợp. MWG sẽ giữ 70-80% tỷ lệ sở hữu ở giai đoạn ban đầu, nhưng cởi mở trong việc giảm dần ở dài hạn và duy trì trên 50%.

Chúng tôi duy trì dự phóng LNST Cty Mẹ năm 2025 đạt 5,223 tỷ đồng (+40.3% YoY).

"MWG đã và đang có một năm 2025 hiệu quả trong vận hành tất các các mô hình kinh doanh chủ chốt."

SMARTPORTFOLIO 09/2025

ACB

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

88

69

33

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

72

Giá mục tiêu: 32,500

Giá hiện tại: 27,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 18.2%

Vùng mua: 24,500 - 26,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 7.4%

+/- LNST (Q2/25): 9.2%

EPS: 3,305

ROE: 19.5%

Trong quý 2 năm 2025, ACB ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 6.1 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 9% YoY và 33% QoQ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận trước thuế đạt 10.7 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ 2% YoY. Tổng thu nhập hoạt động trong quý đạt 9.3 nghìn tỷ đồng, tăng 7% YoY. Tăng trưởng tín dụng tính từ đầu năm là 8.8%. Đáng chú ý, chất lượng tài sản có sự cải thiện rõ rệt khi tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 1.26% và tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) duy trì ở mức 21.0%.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng chủ yếu được dẫn dắt bởi sự đột phá từ thu nhập ngoài lãi, tăng mạnh 69% YoY lên 2.6 nghìn tỷ đồng. Động lực chính cho mảng này đến từ lãi mua bán trái phiếu và khoản thu hồi nợ xấu đã xử lý rủi ro tăng hơn gấp 4 lần. Ngược lại, thu nhập lãi thuần lại

giảm 6% YoY do biên lãi ròng (NIM) giảm mạnh 0.9% xuống còn 2.99%. Một điểm sáng khác là chất lượng tài sản được cải thiện đáng kể, giúp chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 21% YoY. Việc không có áp lực nợ xấu mới hình thành, thậm chí ghi nhận âm 127 tỷ đồng, đã cho phép ngân hàng giảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng và tăng tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) lên 76%.

Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận trước thuế được dự phóng lần lượt là 5% cho năm 2025 và 17% cho năm 2026.

"Chất lượng tài sản đang chuyển biến rất tích cực khi không có áp lực nợ xấu mới hình thành."

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

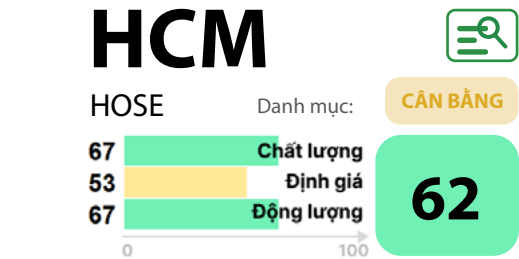
TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

17

18



Giá mục tiêu:	33,000
Giá hiện tại:	28,850
Lợi nhuận kỳ vọng:	14.4%
Vùng mua:	25,500 - 27,500

+/- Doanh thu (Q2/25):	-1.9%
+/- LNST (Q2/25):	-38.6%
EPS:	804
ROE:	8.5%

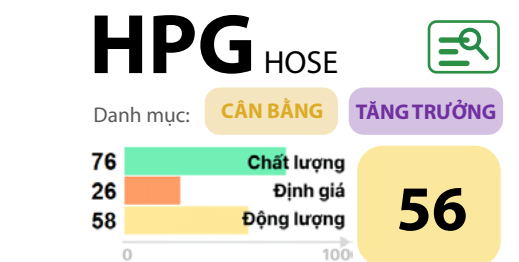
Kết thúc quý 2/2025, tổng doanh thu hoạt động HCM ghi nhận 1,073 tỷ đồng giảm 1.8%YoY cùng với lợi nhuận sau thuế ghi nhận đạt 192 tỷ đồng (giảm 38% YoY) khi lãi từ hoạt động tự doanh chỉ đạt 335 tỷ đồng (ghi nhận giảm 15.6% YoY), bên cạnh đó ở mảng kinh doanh môi giới công ty chỉ ghi nhận đạt 232 tỷ đồng giảm 8.3% YoY. Bù lại, mảng cho vay ký quỹ ghi nhận đạt 499 tỷ đồng (tăng 29% YoY) cho thấy xu hướng giảm phí môi giới để thu hút thêm tệp khách hàng sử dụng dịch vụ cho vay ký quỹ. Tuy nhiên, biên lợi nhuận trước thuế ghi nhận giảm mạnh chủ yếu đến từ tăng chi phí dự phòng lên 288 tỷ đồng so với mức 148 tỷ đồng làm cho lợi nhuận công ty suy giảm.

Trong ngắn hạn, việc gia tăng thị phần môi giới, cùng với

xu hướng tăng vốn kỳ vọng sẽ tạo động lực tăng trưởng hoạt động cho vay ký quỹ, cũng như là bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh chủ yếu là đầu tư trái phiếu. Điều này kỳ vọng giúp công ty ghi nhận thêm khoản lợi nhuận từ hoạt động tự doanh.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang gỡ bỏ rào cản pháp lý như prefunding và đơn giản hóa thủ tục cho nhà đầu tư nước ngoài qua Thông tư 03, kỳ vọng thu hút vốn ngoại và tạo dư địa tăng trưởng cho các công ty chứng khoán, nhất là nhóm mạnh về môi giới tổ chức.

“Mảng tự doanh "hụt hơi" cùng áp lực chi phí khiến lợi nhuận quý 2/2025 giảm 38% YoY.”



Giá mục tiêu:	28,200
Giá hiện tại:	28,150
Lợi nhuận kỳ vọng:	0.2%
Vùng mua:	26,500 - 28,000

+/- Doanh thu (Q2/25):	-9.2%
+/- LNST (Q2/25):	28.2%
EPS:	1,629
ROE:	10.6%

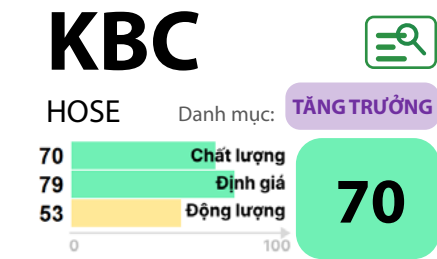
Trong quý 2/2025, HPG ghi nhận doanh thu 35,9 nghìn tỷ đồng (+34% YoY, +28% QoQ). Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tiếp tục cải thiện từ nhu cầu từ các dự án đầu tư công và các dự án bất động sản (đặc biệt tại miền bắc). Đáng chú ý hơn sản lượng tiêu thụ HRC ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, khi đưa nhà máy Dung Quất 02 (DQ02) vào hoạt động từ tháng 3 (với hiệu suất ~70% cho giai đoạn 1) và được tiêu thụ rộng rãi bởi các nhà sản xuất thép dẹt trong nước.

Biên lợi nhuận gộp (GPM) quý 2 cải thiện đáng kể và đạt 18,4% (mức cao so với giai đoạn 2023-2025), và lợi nhuận gộp đạt 6.590 tỷ đồng (+26% YoY, +21% YoY), đến từ việc: 1/ Giá bán ổn định (trong 1H2025) trong khi giá nguyên liệu chính (quặng sắt và than cốc) mức giảm ~5-7% so với

quý trước; 2/ DQ02 tối ưu nhiên liệu so với nhà máy DQ01.

Trong nửa cuối 2025 (2H2025), chúng tôi kỳ vọng thị trường nội địa sẽ tiếp tục duy trì đà phục hồi và hỗ trợ cho sản lượng bán hàng của doanh nghiệp, khi hoạt động xây dựng được đẩy mạnh (hỗ trợ bởi thị trường bất động sản và các dự án đầu tư công) cùng với mua cao điểm xây dựng trong quý 4. Ngoài ra, việc chính thức áp thuế Chống bán phá giá cho thép cán nóng nhập khẩu từ TQ (mức thuế từ 23.1-27.8%, áp dụng trong 05 năm) giúp HPG tránh được áp lực từ thép nhập khẩu và dần lấy được thị phần tại thị trường nội địa.

“Sản lượng tiêu thụ HRC ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, khi đưa nhà máy Dung Quất 02 vào hoạt động từ tháng 3.”



Giá mục tiêu:	50,000
Giá hiện tại:	39,600
Lợi nhuận kỳ vọng:	26.3%
Vùng mua:	35,000 - 37,500

+/- Doanh thu (Q2/25):	-35.1%
+/- LNST (Q2/25):	66.8%
EPS:	1,471
ROE:	6.5%

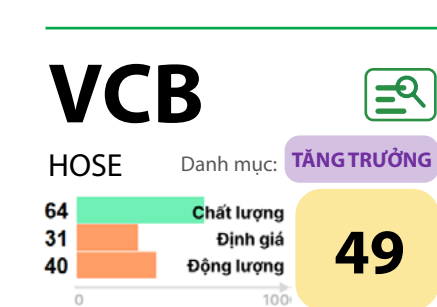
Chúng tôi dự báo LNST-CDM năm 2025 sẽ tăng mạnh 345% YoY lên mức 1.7 nghìn tỷ đồng, do chúng tôi kỳ vọng lượng bàn giao đất KCN sẽ đạt mức 139 ha (khoảng 86 ha trong 6T 2025; so với mức cơ sở thấp khoảng 33 ha trong năm 2024), nhờ được hỗ trợ bởi việc mở bán các dự án KCN Hưng Yên (Hưng Yên) và KCN Trảng Dũ 3 (Hải Phòng). Đối với năm 2026, chúng tôi dự báo LLNST-CDM sẽ tăng 69% YoY, chủ yếu nhờ hoạt động mở bán dự kiến của dự án KĐT Trảng Cát, sau khi hoàn tất việc thanh toán tiền sử dụng đất vào quý 1/2025.

Trong giai đoạn 2024–6T 2025, KBC đã mở rộng tổng diện tích quỹ đất KCN thêm khoảng 2,200 ha, đánh dấu mức tăng lớn nhất trong số các công ty chúng tôi theo dõi. Chúng tôi ước tính diện tích đất KCN còn lại có thể cho

thuê của KBC vào cuối quý 2/2025 khoảng 2,600 ha, với khoảng 450 ha đã giải phóng mặt bằng và sẵn sàng để bán, mang lại nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

Chúng tôi cho rằng KBC là một trong những doanh nghiệp được hưởng lợi lớn từ làn sóng dịch chuyển sản xuất toàn cầu sang Việt Nam, nhờ năng lực đã được chứng minh trong việc thu hút các khách thuê lớn như LG, Foxconn, Goertek, cùng quỹ đất KCN và KĐT chiến lược lớn tại khu vực phía Bắc.

“Doanh số bán đất từ đầu năm đến nay tăng mạnh và hoạt động mở bán các dự án mới dự kiến hỗ trợ triển vọng mảng KCN.”



Giá mục tiêu:	73,000
Giá hiện tại:	67,000
Lợi nhuận kỳ vọng:	9.0%
Vùng mua:	61,000 - 63,500

+/- Doanh thu (Q2/25):	6.7%
+/- LNST (Q2/25):	8.8%
EPS:	4,151
ROE:	16.2%

LNTT Q2/2025 đạt 11 nghìn tỷ đồng (+9% YoY và +2% QoQ), phù hợp với kỳ vọng (11.2 nghìn tỷ đồng). Lũy kế 6T25, LNTT đạt 21.9 nghìn tỷ đồng (+5% YoY) và hoàn thành 47% dự phóng cả năm.

Tổng thu nhập hoạt động đạt 17.9 nghìn tỷ đồng (+7% YoY và +3% QoQ). Trong đó: (1) Thu nhập lãi thuần đạt 14.2 nghìn tỷ đồng (+2% YoY và +3% QoQ). Tăng trưởng tín dụng là 7,3% YTD (1Q25: 1.1%), tương ứng tăng 13.4% YoY. Kết quả này hoàn thành 45% kế hoạch tăng trưởng tín dụng cả năm hiện tại. NIM 2Q25 hợp nhất đạt 2.64%, đi ngang so với quý trước nhưng vẫn giảm mạnh 40bps so với cùng kỳ. Chi phí vốn và lợi suất tài sản đều giảm gần 5 bps so với quý trước, trong đó xu hướng giảm của chi phí

vốn được hỗ trợ bởi tỷ lệ CASA tăng lên mức cao nhất lịch sử 36.9% (Q1/25: 35.4%); (2) Thu nhập ngoài lãi đạt 3.7 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 30% YoY. Mức tăng trưởng tích cực này đến từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 1.6 nghìn tỷ đồng (+41% YoY) và thu hồi nợ xấu ngoại bảng, 1.2 nghìn tỷ đồng (+81% YoY). Ngược lại, thu nhập phí thuần chỉ đạt 861 tỷ đồng, giảm 43% YoY.

Nợ xấu hình thành ròng giảm về mức thấp, 540 tỷ đồng. Điều này cùng với tín dụng tăng trưởng ở mức vừa phải giúp tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ xuống 1.0% (Q1/25: 1.03%).

“ Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực với các động lực cải thiện NIM rõ ràng hơn”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

VCG

HOSE

Danh mục: TĂNG TRƯỞNG

57

42

58

Chất lượng

Định giá

Động lượng

52

Giá mục tiêu: 32,000

Giá hiện tại: 26,250

Lợi nhuận kỳ vọng: 21.9%

Vùng mua: 22,500 - 24,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 56.8%

+/- LNST (Q2/25): 216.4%

EPS: 1,278

ROE: 7.3%

Quý 2/2025 khép lại với kết quả kinh doanh bùng nổ của VCG với doanh thu thuần hơn 4,412 tỷ đồng, tăng 57% YoY; lợi nhuận ròng gần 309 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, VCG mang về doanh thu thuần hơn 7,008.1 tỷ đồng, tăng 28.3% YoY. Trong đó, doanh thu từ hoạt động xây lắp ghi nhận hơn 5,154.7 tỷ đồng, tăng 42.3%; doanh thu từ sản xuất công nghiệp tăng từ 398 tỷ đồng lên gần 495.9 tỷ đồng; doanh thu từ hoạt động phân phối và kinh doanh nước sạch tăng 5.7% lên hơn 523.1 tỷ đồng. So với kế hoạch, Doanh nghiệp thực hiện được lần lượt 45% và 42%.

VCG vừa báo cáo đã bán ra thành công 107.1 triệu cổ phiếu VCR, qua đó thoái vốn thành công tại Vinaconex ITC- chủ đầu tư dự án Cát Bà Amatina.

Ngoài ra, Vinaconex đã rót gần 54 tỷ đồng để nắm giữ 15% vốn CTCP Đầu tư Đường cao tốc Nam Định – Thái Bình. Đây là chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình.

“Doanh thu tăng mạnh, Vinaconex báo lãi quý 2 gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

DIG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

59

37

26

Chất lượng

Định giá

Động lượng

46

Giá mục tiêu: 30,000

Giá hiện tại: 24,900

Lợi nhuận kỳ vọng: 20.5%

Vùng mua: 21,000 - 23,000

+/- Doanh thu (Q2/25): -56.8 %

+/- LNST (Q2/25): -61.5%

EPS: 183

ROE: 1.4%

DIG công bố báo cáo tài chính hợp nhất Q2/2025, ghi nhận doanh thu thuần đạt 274.3 tỷ đồng, giảm 66.6% so với Q2/2024; lợi nhuận gộp từ đó giảm 47.5% về còn 106.88 tỷ đồng. Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tài chính cũng giảm 56.8% về còn 6.7 tỷ đồng.

Trong bối cảnh doanh thu suy giảm, chi phí hoạt động trong kỳ của DIC Corp lại tăng đáng kể so với cùng kỳ. Trong đó, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 83% và 11.7% lên 24 tỷ đồng và 50.4 tỷ đồng.

Kết quả, DIC Corp báo lãi trước thuế và sau thuế đạt 52.66 tỷ đồng và 52.2 tỷ đồng, giảm tương ứng 68.8% và 58.3% so với Q2/2024. Dù giảm mạnh so với cùng kỳ, kết quả Q2/2025 vẫn tích cực hơn nhiều khoản lỗ sau thuế 45.4 tỷ đồng của quý 1/2025.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần của DIC Corp đạt 427 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 15.7 tỷ đồng, giảm lần lượt 48% và 67.3% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2025, DIC Corp lên kế hoạch kinh doanh với lợi nhuận trước thuế đạt 718 tỷ đồng. Như vậy, sau 6 tháng đầu năm, DIC Corp mới chỉ hoàn thành 2.2% kế hoạch đề ra.

“Doanh thu Q2/2025 suy giảm, DIG mới hoàn thành 2.2% kế hoạch lợi nhuận.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

21

SMARTPORTFOLIO 09/2025

DXG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

55

53

63

Chất lượng

Định giá

Động lượng

56

Giá mục tiêu: 28,500

Giá hiện tại: 24,000

Lợi nhuận kỳ vọng: 18.8%

Vùng mua: 20,000 - 22,000

+/- Doanh thu (Q2/25): -7.1%

+/- LNST (Q2/25): 156.7%

EPS: 447

ROE: 2.7%

DXG công bố KQKD quý 2/2025 với doanh thu đạt 1,0 nghìn tỷ đồng (-7% YoY nhưng +13% QoQ) và LNST-CDM đạt 84 tỷ đồng (+157% YoY và +75% QoQ). Chúng tôi cho rằng LNST-CDM quý 2/2025 cao hơn của DXG chủ yếu là do (1) kết quả hoạt động môi giới khả quan và (2) bàn giao các căn hộ chưa ghi nhận doanh thu tại Gem Sky World (GSW; khoảng 4,000 căn thấp tầng; khoảng 60% đã bán và khoảng 48% đã bàn giao vào cuối quý 1/2025).

LNST-CDM 6T 2025 của DXG đạt 133 tỷ đồng (+107% YoY) và hoàn thành 49% dự báo cả năm của chúng tôi. Doanh thu phát triển bất động sản của DXG trong 6T 2025 giảm 34% YoY, chủ yếu từ việc bàn giao theo lịch trình tại GSW (so với bàn giao cao tầng Opal Skyline trong 6T 2024). Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp của mảng này đã cải thiện 6T 2024). Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp của mảng này đã cải thiện 4 điểm phần trăm lên 44%. Doanh thu mảng môi giới trong 6T 2025 tăng 58% YoY, hoàn thành 48% dự báo cả năm của chúng tôi.

Về triển vọng doanh số bán hàng, chúng tôi kỳ vọng dự án 'The Privé' sẽ là động lực doanh số bán hàng chính cho DXG trong năm 2025. Dự án này đã mở nhận booking trong khi công ty đang hoàn tất việc xây dựng móng để nhận được giấy phép bán hàng của dự án. Chúng tôi kỳ vọng tiến độ phát triển Sân bay Quốc tế Long Thành sẽ hỗ trợ việc tái khởi động GSW trong 6 tháng cuối năm 2025.

“Mảng môi giới phục hồi mạnh mẽ, ghi nhận doanh thu từ bàn giao bất động sản cao hơn và biên lợi nhuận cải thiện thúc đẩy lợi nhuận 6 tháng đầu năm.”

HDG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

75

74

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

69

Giá mục tiêu: 36,000

Giá hiện tại: 32,950

Lợi nhuận kỳ vọng: 9.3%

Vùng mua: 27,000 - 29,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 6.2%

+/- LNST (Q2/25): -138.9%

EPS: 1,880

ROE: 9.2%

HDG vừa công bố kết quả kinh doanh Quý 2/2025 với những con số trái chiều. Mặc dù doanh thu thuần tăng nhẹ 6% lên gần 584 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ hợp nhất ghi nhận lỗ 24.9 tỷ đồng. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần của Hà Đô đạt 1,182 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ là hơn 130 tỷ đồng, mới chỉ hoàn thành 23% kế hoạch LNST đề ra cho cả năm. Sự sụt giảm lợi nhuận này chủ yếu xuất phát từ hai yếu tố bất lợi trong kỳ: khoản lỗ chênh lệch tỷ giá từ một dự án điện gió và việc phải trích lập dự phòng cho một dự án điện mặt trời. Những yếu tố này đã khiến biên lợi nhuận gộp bị thu hẹp.

Luận điểm đầu tư vào HDG đang xoay quanh hai mảng kinh doanh chính. Mảng bất động sản được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng với dự án Hado Charm Villas, dự kiến mang về hơn 700 tỷ đồng trong năm 2025 và tổng cộng hơn 2,700 tỷ đồng cho đến năm 2027.

Mảng năng lượng lại tiềm ẩn rủi ro khi dự án điện mặt trời Infra 1 có khả năng bị giảm giá bán, có thể làm mất một nửa doanh thu hàng năm và phải hồi tố một khoản tiền lớn. Tuy nhiên, vẫn có điểm sáng từ khả năng hoàn nhập khoản dự phòng cho dự án Hồng Phong 4, có thể giúp gia tăng lợi nhuận đối với sản lượng điện phát sau thời điểm tháng 8/2023.

“Mảng bất động sản được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng với dự án Hado Charm Villas.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

22

SMARTPORTFOLIO 09/2025

IJC

HOSE

Danh mục: MIDCAP

81

74

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

73

Giá mục tiêu: 17,800

Giá hiện tại: 15,300

Lợi nhuận kỳ vọng: 16.3%

Vùng mua: 13,000 - 14,000

+/- Doanh thu (Q2/25): -52.0%

+/- LNST (Q2/25): 72.7%

EPS: 957

ROE: 7.0%

IJC ghi nhận doanh thu thuần Q2/2025 hơn 174 tỷ đồng, giảm 52% YoY. Nguyên nhân do mảng kinh doanh bất động sản, vốn từng là động lực chính, chỉ đóng góp gần 36 tỷ đồng, giảm tới 85%.

Tuy nhiên, cú “lội ngược dòng” bất ngờ xuất hiện ở phần giá vốn, nhờ hoàn nhập hơn 41 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh bất động sản, giá vốn hàng bán quý này giảm sâu 91% xuống chỉ còn gần 24 tỷ đồng. Nhờ đó, lãi gộp IJC đạt gần 151 tỷ đồng, tăng 7%. Biên lợi nhuận gộp vọt lên mức kỷ lục 87%, so với 36% cùng kỳ.

Cùng với đó, IJC còn ghi nhận khoản lợi nhuận gần 44 tỷ đồng từ các công ty liên doanh liên kết, gấp hơn 18 lần cùng kỳ. Dù tổng chi phí trong kỳ tăng nhẹ 8% lên 50 tỷ

đồng, nhưng không ảnh hưởng nhiều đến bức tranh lợi nhuận chung. Kết quả, IJC lãi ròng 127 tỷ đồng, tăng 73%.

Nửa đầu năm 2025, IJC mang về doanh thu thuần gần 324 tỷ đồng, giảm 38% YoY; trong khi lãi ròng hơn 172 tỷ đồng, tăng 53%. So với kế hoạch, Công ty thực hiện được lần lượt 16% và 40%.

Thời điểm cuối tháng 6/2025, tổng tài sản IJC gần 7,921 tỷ đồng, nhích nhẹ 1% so với đầu năm. Lượng tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh 42%, lên gần 114 tỷ đồng. Hàng tồn kho cũng tăng nhẹ, đạt gần 3,725 tỷ đồng.

“Bất chấp doanh thu lao dốc, lãi ròng IJC quý 2 vẫn tăng 73% YoY.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

TCH

HOSE

Danh mục: MIDCAP

84

58

74

Chất lượng

Định giá

Động lượng

74

Giá mục tiêu: 29,500

Giá hiện tại: 22,650

Lợi nhuận kỳ vọng: 30.2%

Vùng mua: 21,000 - 23,000

+/- Doanh thu (Q2/25):-52.9%

+/- LNST (Q2/25): -73.1%

EPS: 1,687

ROE: 8.4%

TCH vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 niên độ tài chính 2025 (từ 1/4 đến 30/6/2025), ghi nhận kết quả kinh doanh sụt giảm mạnh so với cùng kỳ.

Cụ thể, doanh thu thuần quý này đạt 390,4 tỷ đồng, giảm 52% so với quý 1/2024, chủ yếu do giảm bàn giao sản phẩm tại các dự án bất động sản. Giá vốn chiếm gần 89% doanh thu khiến lợi nhuận gộp giảm 76.5% xuống còn 42.3 tỷ đồng.

Doanh thu từ bán bất động sản đạt 177 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức hơn 673 tỷ đồng cùng kỳ. Trong khi đó, doanh thu bán ô tô tải, đầu kéo và linh kiện ghi nhận 170 tỷ đồng; doanh thu cho thuê bất động sản và dịch vụ liên quan đạt 41 tỷ đồng – đều tăng so với cùng kỳ.

Doanh thu tài chính là điểm sáng với mức tăng 56%, đạt

36.1 tỷ đồng, nhờ chênh lệch tỷ giá phát sinh. Tuy nhiên, chi phí tài chính cũng tăng mạnh lên gần 12 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ, chủ yếu đến từ chi phí lãi vay. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 72%, còn gần 80 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế còn 56.2 tỷ đồng, giảm 75.5%.

TCH đặt mục tiêu doanh thu 5,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,700 tỷ đồng – mức cao nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, sau quý đầu tiên theo niên độ tài chính này, doanh nghiệp mới hoàn thành khoảng 8% kế hoạch doanh thu và 3% chỉ tiêu lợi nhuận.

“TCH ghi nhận doanh thu quý 1/2025 giảm mạnh, mới hoàn thành 8% kế hoạch năm trên tổng số 1,700 tỷ đồng mục tiêu lợi nhuận nhờ bàn giao dự án trọng điểm.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

23

SMARTPORTFOLIO 09/2025

PVD

HOSE

Danh mục: MIDCAP

76

58

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

65

Giá mục tiêu: 23,500

Giá hiện tại: 22,000

Lợi nhuận kỳ vọng: 6.8%

Vùng mua: 20,000 - 21,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 6.5%

+/- LNST (Q2/25): 73.3%

EPS: 1,236

ROE: 4.2%

Trong Q2/2025, PVD ghi nhận doanh thu đạt 95.3 triệu USD (+6.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (LNST-CDM) tăng 73.3% YoY, lên mức 9.3 triệu USD chủ yếu đến từ lợi nhuận góp mảng dịch vụ giếng khoan tăng 82% YoY, đóng góp tích cực cho biên lợi nhuận chung. Doanh thu từ công ty liên doanh liên kết cũng ghi nhận mức lãi 0.6 triệu USD (so với khoản lỗ cùng kỳ), chi phí tài chính giảm 33%, cùng với khoản thu nhập một lần từ bảo hiểm liên quan đến giàn PVD VI trong kỳ.

Tuy nhiên, bức tranh nửa đầu năm 2025 vẫn ghi nhận một số thách thức. Doanh thu lũy kế đạt 154.9 triệu USD, giảm 5% YoY, trong khi LNST sau lợi ích CĐTTS tăng 29% YoY lên 15.5 triệu USD. Tuy nhiên, lợi nhuận góp của mảng khoan giảm 43% YoY, do hiệu suất hoạt động của giàn tự nâng giảm do lịch bảo dưỡng giàn PVD VI kéo dài hơn dự kiến

và sự thiếu hụt doanh thu từ giàn PVD II đã thanh lý. Mặc dù vậy, lợi nhuận vẫn được hỗ trợ nhờ mảng dịch vụ giếng khoan tăng trưởng mạnh, chi phí tài chính giảm 34%, doanh thu từ công ty liên doanh-liên kết, lợi nhuận một lần từ việc thanh lý giàn Land Rig 11 (PVD 11) và bồi thường bảo hiểm.

PVD thuê thêm hai giàn khoan hiện đại là giàn THOR và giàn GUNNLOD để thực hiện chiến dịch khoan trong nước. Hợp đồng được ký kết ngày 18/7/2025 với HL-HV JOCs đánh dấu lần đầu tiên PVD cung cấp đồng thời hai giàn thuê cho cùng một chiến dịch, nhằm phục vụ khoan 6 giếng chắc chắn và 2 giếng tùy chọn tại mỏ Cá Ngừ Vàng (Lô 09-2) và Tê Giác Trắng (Lô 16-1).

“Thị trường khoan trong nước và trong khu vực sôi động tạo khối lượng công việc khổng lồ cho PVD.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

HSG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

70

53

58

Chất lượng

Định giá

Động lượng

62

Giá mục tiêu: 20,300

Giá hiện tại: 19,600

Lợi nhuận kỳ vọng: 3.6%

Vùng mua: 18,500 - 20,000

+/- Doanh thu (Q2/25): -12.3%

+/- LNST (Q2/25): 0.1%

EPS: 738

ROE: 4.1%

Doanh thu và lợi nhuận gộp đạt lần lượt 9.500 tỷ đồng (-12.3% YoY, +12.5% QoQ) và 1,212 tỷ đồng (-9.3% YoY, +12.7% QoQ). Biên lợi nhuận gộp qua đó đạt 12.8%, tương đương quý trước và là mức cao trong giai đoạn 2023-2025. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đạt 960 tỷ đồng – tương ứng 10.1% doanh thu thuần (+59 bps YoY, -66 bps QoQ). Trong niên độ, HSG ghi nhận khoảng 29 tỷ đồng thanh lý tài sản cố định, kết hợp với mức thuế suất hiệu quả khá thấp (6% so với 10% và 12% hai quý trước, tương ứng 16.5 tỷ), lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 274 tỷ đồng (+0.1% YoY, +33.3% QoQ). Biên lợi nhuận ròng qua đó đạt 2.9% – cao nhất kể từ NĐTC Q2/2024, mặc dù trong kỳ không hoàn nhập hàng tồn kho.

Về sản lượng, tổng tiêu thụ ống thép và tôn mạ lũy kế 9 tháng NĐTC 2024-2025 đạt lần lượt 311 nghìn tấn (+20% YoY) và 1.07 triệu tấn (-5% YoY), trong đó sản lượng tôn nội địa tăng 32% YoY, bù đắp cho 39% sụt giảm từ thị trường xuất khẩu.

Nhận định: KQKD quý 3 khá sát với công bố kết quả kinh doanh tháng 6 của HSG. Chúng tôi duy trì quan điểm HSG sẽ vượt kế hoạch kinh doanh trong NĐTC 2025 từ kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3/2025 (tương ứng quý cuối NĐTC 2024-2025) tiếp tục tích cực.

“Sau 9 tháng NĐTC 2024-2025, LNST của HSG ước đạt 647 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 29%.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

24

MIDCAP



Sản lượng quốc tế: đạt 54 nghìn tấn (+2% YoY), tốc độ tăng trưởng giảm mạnh so với quý trước do không còn hiệu ứng nền thấp của cùng kỳ. Theo chia sẻ của DN, các tuyến bay Châu Âu, Mỹ - Việt Nam bị kéo dài thêm 1 – 3 tiếng, do phải tránh không phận của Iran, Israel và Iraq do chiến tranh. Chúng tôi cho rằng đây có thể là nguyên nhân khiến sản lượng hàng hóa tăng trưởng không được như kỳ vọng. Sản lượng nội địa: đạt 13 nghìn tấn (-26% YoY). Trong khi đó, hàng nội địa giảm mạnh bởi khách

Chúng tôi duy trì dự phóng doanh thu và LNST cho năm 2025 lần lượt đạt 1,147 tỷ đồng (+11% YoY) và 692 tỷ đồng (đi ngang svck).

“Lãi ròng quý 2 của SCS đi ngang so với cùng kỳ do thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng tăng lên 20%.”



MIDCAP



Doanh thu Q2/2025 đạt 3.193 tỷ đồng (-0.1% YoY), phù hợp dự báo của chúng tôi. Tổng kết doanh thu 1H2025 đạt 5,837 tỷ đồng (-4% YoY) do doanh thu mảng C&G và sản phẩm GTGT đều giảm 13% YoY, trong khi mảng cá tra fillet giảm nhẹ 2% YoY. Doanh thu giảm mạnh tại thị trường Trung Quốc (-37% YoY) trong khi thị trường Mỹ và

Mặc dù giá bán và kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 chưa có đột phá, dẫn đến tốc độ tăng giá cổ phiếu còn hạn chế. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng VHC đạt được mức định giá hợp lý hơn trong thời gian tới nhờ: (1) Kỳ vọng KQKD trong 2H2025 tích cực với xu hướng tăng nhẹ về giá bán và sản lượng nhờ chiếm lĩnh thị phần từ cá rô phi và các sản phẩm cá đắt tiền như cá hồi tại thị trường Mỹ; (2) Rủi ro liên quan đến thuế quan đã giảm bớt.

"Kỳ vọng KQKD trong 2H2025 tích cực với xu hướng tăng nhẹ về giá bán và sản lượng."

MIDCAP



Biên gộp cải thiện mạnh mẽ YoY nhờ giá bán tăng đạt 14.8% (+300 bps YoY, - 150 bps QoQ). Tuy nhiên, giá nguyên liệu đầu vào cũng tăng mạnh theo giá bán nên mức cải thiện biên gộp có phần hạn chế. Từ đó, LNST-CĐM đạt 153 tỷ đồng (139% YoY, +26% YoY). Lũy kế 6T2025, doanh thu thuần đạt 2,757 tỷ đồng (+61% YoY) và LNST-CĐM đạt 275 tỷ đồng (+205% YoY).

Dựa trên KQKD 1H2025 và giá bán duy trì ở mức cao, chúng tôi dự báo LNST hợp nhất năm 2025 sẽ đạt mức kỷ lục 460 tỷ đồng (+273% YoY) nhờ: (1) Giá bán phân DAP nội địa chưa có dấu hiệu giảm; (2) Giá phân DAP nội địa tương đương với giá DAP Trung Quốc nên rủi ro Trung Quốc xuất khẩu thấp.

“KQKD Q2/2025 tích cực và kỳ vọng LNST CDM năm 2025 vượt đỉnh lịch sử, đạt 460 tỷ đồng (+273% YoY).”



SMALLCASE



Chúng tôi dự báo LNST-CĐM cốt lõi năm 2026 sẽ tăng 22% YoY, được thúc đẩy bởi (1) lợi nhuận gộp từ vận tải tăng 6% nhờ khối lượng vận tải cao hơn, lợi ích cả năm từ tàu PVT Apollo đã khấu hao hoàn toàn, (2) thu nhập tài chính ròng cao hơn từ việc giảm nợ ròng sau các đợt mua tàu năm 2023–2024.

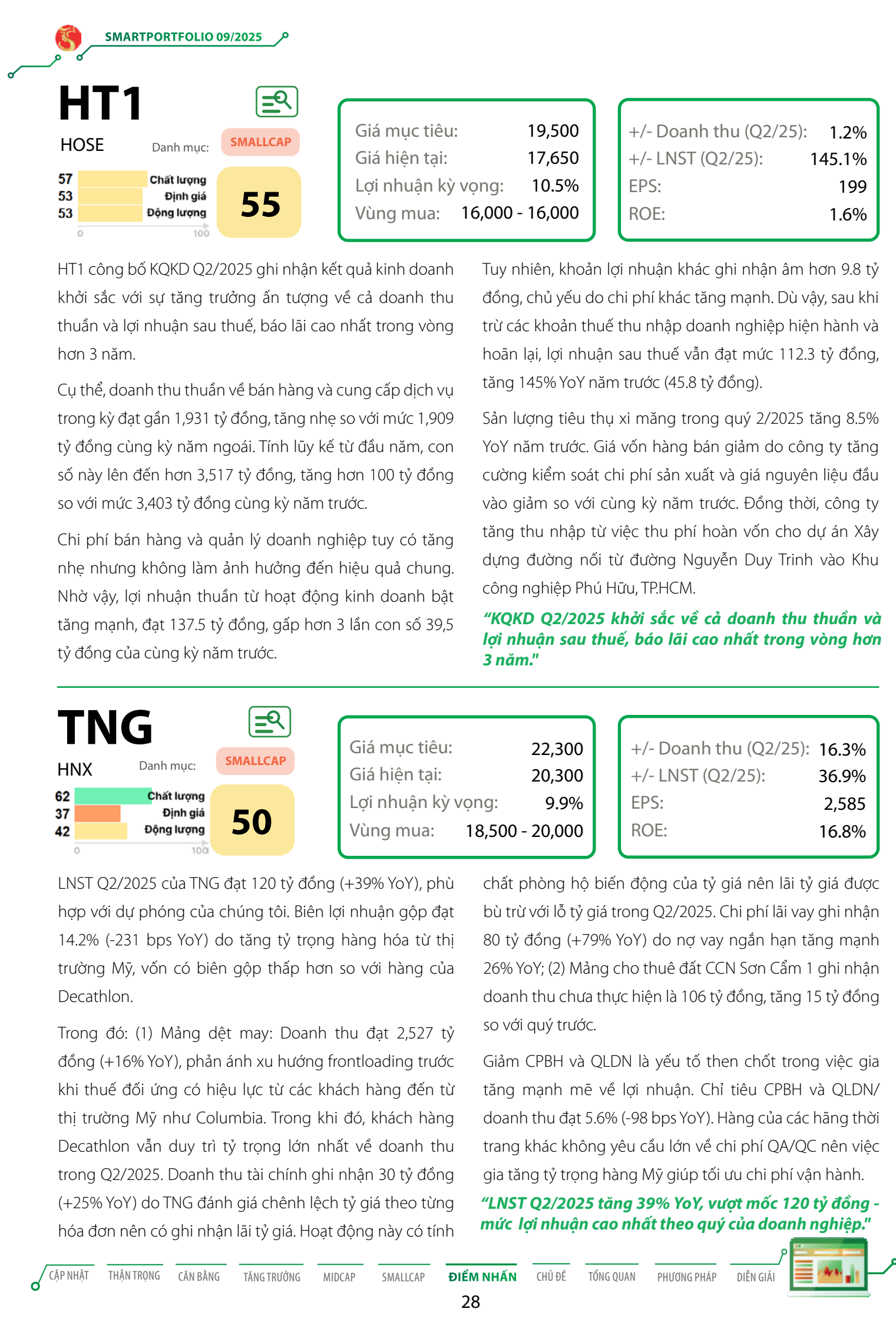
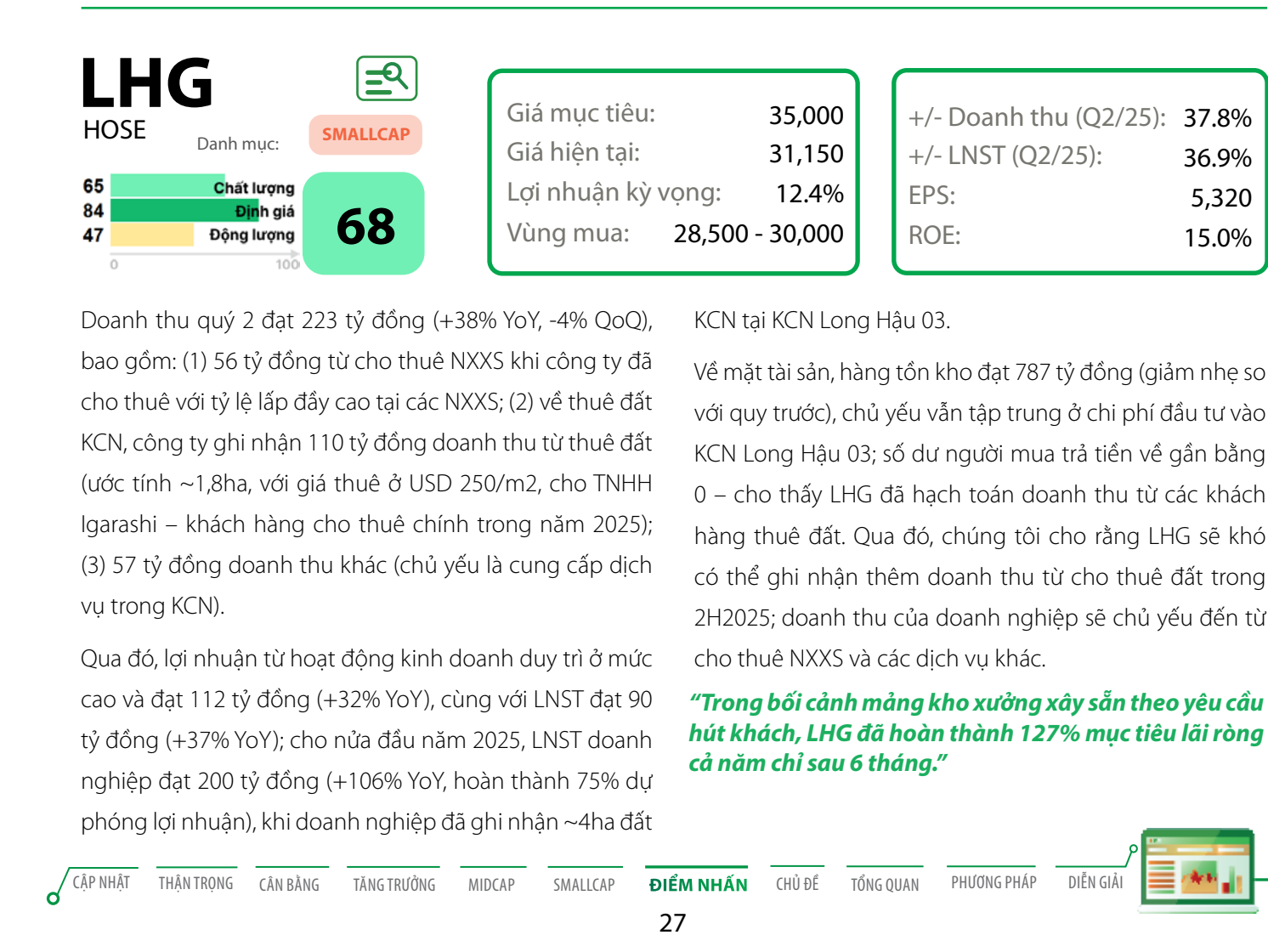
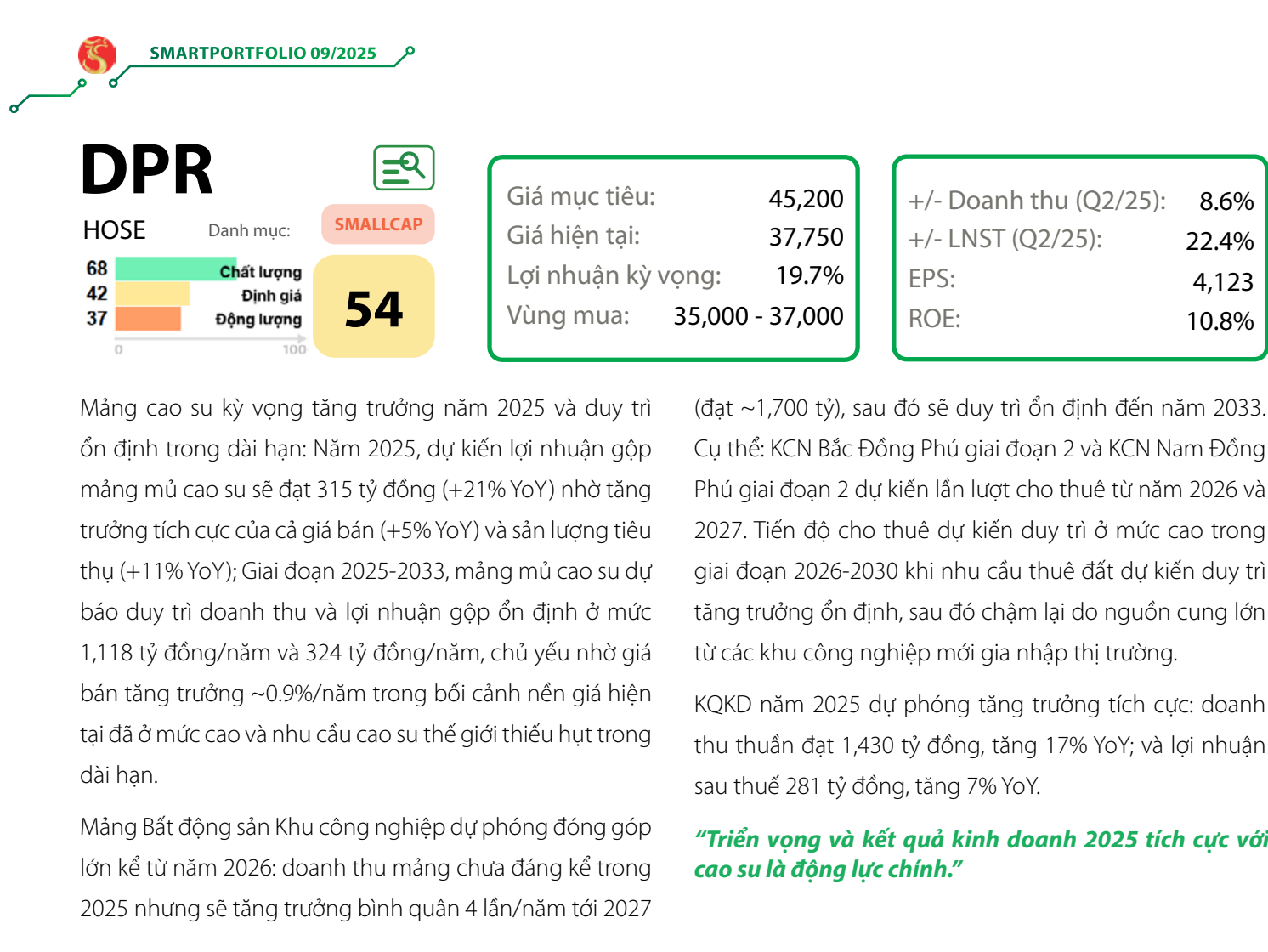
Chúng tôi dự phóng tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) EPS

19,900	+/- Doanh thu (Q2/25):	45.6%
18,150	+/- LNST (Q2/25):	1.9%
ong: 9.6%	EPS:	3,065
17,000 - 18,000	ROE:	13.5%

cổ lãi giai đoạn 2025-27 là 16%, được thúc đẩy bởi chi phí lãi vay giảm, bù đắp cho giá cước tàu chở dầu giảm (xem trang 13). Đáng chú ý, PVT đã đạt CAGR LNST-CĐM cổ lãi là 13% trong giai đoạn 2014–2024, bất chấp sự biến động của ngành.

Kế hoạch mở rộng đội tàu năm 2025 của PVT đang được triển khai đúng tiến độ: Đến cuối tháng 7/2025, PVT đã mở rộng công suất đội tàu thêm 3% so với đầu năm (YTD) thông qua hai thương vụ mua lại: tàu chở LPG Phoenix Gas (tháng 6) và tàu chở hàng rời PVT Fortune (tháng 7). Chúng tôi ước tính mỗi tàu có giá khoảng 13 triệu USD, nâng tổng chi phí đầu tư lên 26 triệu USD, tương đương 51% dự báo cả năm của chúng tôi và phù hợp với kỳ vọng.

“Triển vọng thị trường tàu chở dầu đang cải thiện do tăng trưởng nguồn cung chậm hơn sẽ hỗ trợ phục hồi lợi nhuận.”



TNG

HNX

Danh mục:

SMALLCAP

62

37

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0100

50

Giá mục tiêu: 22,300

Giá hiện tại: 20,300

Lợi nhuận kỳ vọng: 9.9%

Vùng mua: 18,500 - 20,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 16.3%

+/- LNST (Q2/25): 36.9%

EPS: 2,585

ROE: 16.8%

LNST Q2/2025 của TNG đạt 120 tỷ đồng (+39% YoY), phù hợp với dự phóng của chúng tôi. Biên lợi nhuận gộp đạt 14.2% (-231 bps YoY) do tăng tỷ trọng hàng hóa từ thị trường Mỹ, vốn có biên gộp thấp hơn so với hàng của Decathlon.

Trong đó: (1) Mảng dệt may: Doanh thu đạt 2,527 tỷ đồng (+16% YoY), phản ánh xu hướng frontloading trước khi thuế đối ứng có hiệu lực từ các khách hàng đến từ thị trường Mỹ như Columbia. Trong khi đó, khách hàng Decathlon vẫn duy trì tỷ trọng lớn nhất về doanh thu trong Q2/2025. Doanh thu tài chính ghi nhận 30 tỷ đồng (+25% YoY) do TNG đánh giá chênh lệch tỷ giá theo từng hóa đơn nên có ghi nhận lãi tỷ giá. Hoạt động này có tính chất phòng hộ biến động của tỷ giá nên lãi tỷ giá được bù trừ với lỗ tỷ giá trong Q2/2025. Chi phí lãi vay ghi nhận 80 tỷ đồng (+79% YoY) do nợ vay ngắn hạn tăng mạnh 26% YoY; (2) Mảng cho thuê đất CCN Sơn Cẩm 1 ghi nhận doanh thu chưa thực hiện là 106 tỷ đồng, tăng 15 tỷ đồng so với quý trước.

Giảm CPBH và QLDN là yếu tố then chốt trong việc gia tăng mạnh mẽ về lợi nhuận. Chi tiêu CPBH và QLDN/ doanh thu đạt 5.6% (-98 bps YoY). Hàng của các hãng thời trang khác không yêu cầu lớn về chi phí QA/QC nên việc gia tăng tỷ trọng hàng Mỹ giúp tối ưu chi phí vận hành.

“LNST Q2/2025 tăng 39% YoY, vượt mốc 120 tỷ đồng - mức lợi nhuận cao nhất theo quý của doanh nghiệp.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

GEG

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

28

42

74

Chất lượng

Định giá

Động lượng

40

Giá mục tiêu: 17,300

Giá hiện tại: 15,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 9.5%

Vùng mua: 14,500 - 15,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 28.0%

+/- LNST (Q2/25): 672.7%

EPS: 1,615

ROE: 9.1%

GEG công bố BCTC Q2-2025 với: Doanh thu thuần đạt 624 tỷ đồng (-43% QoQ, +28% YoY), thấp hơn 3% so với mức doanh thu dự phóng của chuyên viên.

Sản lượng phát điện: tổng sản lượng thực phát của công ty trong quý đạt 277 triệu kWh (+12% YoY). Trong đó, sản lượng thủy điện và điện gió của GEG đều tăng trưởng tích cực, lần lượt +51% và +16% YoY; tuy nhiên, sản lượng điện mặt trời của công ty giảm nhẹ (-3% YoY).Giá bán: giá bán trung bình toàn công ty tăng 18% YoY, đạt 2,231 đồng/kWh, chủ yếu nhờ giá bán trung bình của nhóm điện gió tăng 35% YoY. Mức tăng này đến từ nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 đã hoàn tất đàm phán PPA, với giá bán chính thức ở mức 1,813 đồng/kWh, tăng gấp đôi so với mức 50% giá chuyển tiếp trước đây.

Lợi nhuận gộp: đạt 273 tỷ đồng (-67% QoQ, +29% YoY), tương đương biên lợi nhuận gộp đạt 43.7% (-30.5 điểm % QoQ, +0.2 điểm % YoY). Biên lợi nhuận gộp giảm mạnh so với mức đột biến của Q1/2025 do không còn được hưởng lợi từ phản hồi tổ chênh lệch giá bán điện gió tại nhà máy Tân Phú Đông 1. Doanh thu tài chính trong quý đạt 119.4 tỷ đồng (+142% QoQ, +121% YoY), đến từ việc công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 25% cổ phần sở hữu tại Công ty CP Thủy điện Trường Phú (TPH). LNST-CĐM đạt 165 tỷ đồng (-56% QoQ, +673% YoY).

“KQKD của GEG đang đi vào chu kỳ tăng trưởng, với LNST-CĐM trong Q2/2025 cao hơn 134% so với mức dự phóng của chuyên viên.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

VLB

UPCOM

Danh mục:

SMALLCAP

76

53

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

63

Giá mục tiêu: 50,000

Giá hiện tại: 45,600

Lợi nhuận kỳ vọng: 9.6%

Vùng mua: 42,000 - 44,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 20.5%

+/- LNST (Q2/25): 49.3%

EPS: 5,371

ROE: 34.6%

Vị trí chiến lược tại Đồng Nai - Trung tâm xây dựng và hạ tầng: VLB (VLXD Biên Hòa) có các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là đá xây dựng, tại tỉnh Đồng Nai, một khu vực có nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng do tốc độ phát triển hạ tầng và bất động sản cao, liền kề TP.HCM và các tỉnh thành đang phát triển khác. Vị trí thuận lợi giúp VLB giảm chi phí vận chuyển và có lợi thế cạnh tranh về giá.

Hưởng lợi từ chủ trương đẩy mạnh đầu tư công vào hạ tầng khu vực phía Nam: Chính phủ đang tập trung đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm tại khu vực phía Nam, bao gồm các tuyến đường cao tốc, sân bay Long Thành và các công trình khác. Nhu cầu lớn về đá xây

dựng cho các dự án này sẽ trực tiếp mang lại lợi ích cho VLB, giúp tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu.

Tiềm năng từ sự phục hồi và tăng trưởng của thị trường bất động sản: Thị trường bất động sản tại Đồng Nai và các vùng lân cận được kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, kéo theo nhu cầu về vật liệu xây dựng. VLB với năng lực sản xuất ổn định và vị trí thuận lợi có cơ hội cung cấp vật liệu cho các dự án khu dân cư, khu đô thị và bất động sản thương mại.

“Lợi nhuận Q2/2025 tăng 49.3%YoY, lãi 79.2 tỷ đồng.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

NTC

UPCOM

Danh mục:

SMALLCAP

62

37

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

50

Giá mục tiêu: 220,000

Giá hiện tại: 161,400

Lợi nhuận kỳ vọng: 36.3%

Vùng mua: 144,000 - 15,5000

+/- Doanh thu (Q2/25):113.8%

+/- LNST (Q2/25): 48.0%

EPS: 14,665

ROE: 27.6%

Trong Q2/2025, NTC ghi nhận doanh thu đạt 143 tỷ đồng (+114% YoY, +7% QoQ), tiếp tục duy trì đà tăng trưởng so với quý trước. Doanh thu chủ yếu đến từ: (1) Cho thuê đất KCN: đạt 128 tỷ đồng (+114% YoY, +7% QoQ), tiếp tục bàn giao phần diện tích đã ký MOU tại KCN NTC3 theo phương thức hạch toán 1 lần. Diện tích bàn giao trong quý ước tính tương đương với quý trước (khoảng 3-4 ha); (2) Doanh thu dịch vụ KCN: đạt 14 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp trong quý 2 đạt 84 tỷ đồng (+100% YoY, +16% QoQ), biên LN gộp cải thiện lên mức 59% so với 54% trong Q1/2025. Doanh thu tài chính ghi nhận 43 tỷ đồng, tăng mạnh +92% QoQ nhưng giảm nhẹ -9% YoY, chủ yếu nhờ: ghi nhận cổ tức (27.8 tỷ đồng) và lãi tiền gửi

gửi ngân hàng (13.8 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 97 tỷ đồng (+48% YoY, +41% QoQ). Lũy kế 6T2025, NTC ghi nhận doanh thu đạt 277 tỷ đồng (+124% YoY), trong đó doanh thu từ cho thuê đất KCN đạt 248 tỷ đồng (+144% YoY). Doanh thu từ dịch vụ KCN đạt 28 tỷ đồng, tăng 37% YoY. Lợi nhuận gộp đạt 157 tỷ đồng, tăng mạnh 87% YoY. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 166 tỷ đồng (+27% YoY).

Cho cả năm 2025, chúng tôi kỳ vọng doanh thu và LNST-CĐM đạt lần lượt 632 tỷ đồng (+32% YoY) và 306 tỷ đồng (+9% YoY).

“Lợi nhuận Q2/2025 tăng vọt nhờ ghi nhận toàn bộ hợp đồng thuê đất một lần trong kỳ.”

SMARTPORTFOLIO 09/2025

LAS

UPCOM

Danh mục:

SMALLCAP

68

74

68

Chất lượng

Định giá

Động lượng

70

Giá mục tiêu: 23,000

Giá hiện tại: 18,900

Lợi nhuận kỳ vọng: 21.7%

Vùng mua: 17,000 - 18,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 78.4%

+/- LNST (Q2/25): -24.0%

EPS: 1,523

ROE: 11.7%

Trong Q2/2025, công ty ghi nhận 1,082 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 79% so với quý 2/2024. Tuy nhiên, với giá vốn hàng bán tăng tới 115% lên 923.3 tỷ đồng, lợi nhuận gộp của công ty giảm 9.2% về còn 158.6 tỷ đồng.

Theo giải trình, sản lượng tiêu thụ phân bón trong quý 2/2025 đạt 166,874 tấn, tăng tương đương 60.8% so với quý 2/2024, là động lực chính giúp doanh thu tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, do thị trường phân bón trong nước và thế giới biến động khó lường, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh. Trong đó, giá lưu huỳnh tăng 94%, giá apatit tăng 12%, kali và urê tăng lần lượt 8.8% và 9.9% làm cho lợi nhuận gộp suy giảm, bất chấp tăng trưởng doanh thu.

Với việc chi phí tiếp tục duy trì ở mức cao, LAS báo lãi trước thuế quý 2/2025 đạt 65.4 tỷ đồng, giảm 22.33% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, LAS ghi nhận doanh thu thuần đạt 2,668 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 155 tỷ đồng, tăng lần lượt 30.2% và 3.4% so với nửa đầu năm 2024, tương ứng hoàn thành 75% kế hoạch doanh thu và 75.6% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra tại ĐHCĐ thường niên.

“Dù doanh thu tăng trưởng tốt so với cùng kỳ, giá nguyên liệu gia tăng khiến lợi nhuận gộp suy giảm đáng kể trong Q2/2025.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

29

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

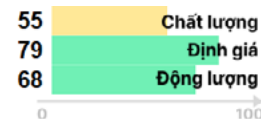
30

ITC

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP



65

Giá mục tiêu:

19,500

Giá hiện tại:

16,200

Lợi nhuận kỳ vọng:

20.4%

Vùng mua:

14,500 - 15,500

+/- Doanh thu (Q2/25):

40.3%

+/- LNST (Q2/25):

72.4%

EPS:

387

ROE:

1.7%

Trong Q2/2025, doanh thu thuần tăng 40.3% YoY, giá vốn tăng 43.3% YoY. Từ đó, kéo theo lợi nhuận gộp tăng 34.5% YoY. Thêm vào đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 40.3% YoY. Trong khi chi phí bán hàng tăng 304.6% YoY. Lợi nhuận sau thuế đạt 10.4 tỷ đồng, tăng 72.4% YoY.

Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu đạt 348.3 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế đạt 21.7 tỷ đồng, tăng 40.1% YoY. Về tình hình tài chính trong quý 2/2025, chi phí tài chính tăng 3.6% YoY. Trong đó chi phí lãi vay tăng 2.8% YoY.

HĐQT Intresco đã thông qua việc góp thêm hơn 675 tỷ đồng vào Sabinco, qua đó tăng sở hữu tại doanh nghiệp này lên 64.3%. Nếu việc góp vốn diễn ra như kế hoạch,

tổng giá trị vốn góp của Intresco tại Sabinco là hơn 868 tỷ đồng.

Ngoài Sabinco, ITC còn sở hữu 85% vốn tại CTCP Xây dựng Intresco (vốn góp 34 tỷ đồng) và 75% vốn tại CTCP Dịch vụ Du lịch nhà hàng khách sạn Royal (vốn góp 150 tỷ đồng). Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đang nắm giữ 36.4% vốn tại CTCP Sản xuất - Thương mại - Xây dựng Long Bình.

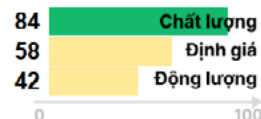
“Lợi nhuận Q2/2025 đạt 10.4 tỷ đồng, tăng 72.4% YoY.”

ELC

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP



68

Giá mục tiêu:

24,300

Giá hiện tại:

21,800

Lợi nhuận kỳ vọng:

11.5%

Vùng mua:

19,500 - 21,000

+/- Doanh thu (Q2/25):

87.6%

+/- LNST (Q2/25):

251.0%

EPS:

1,146

ROE:

8.2%

Trong quý 2, doanh thu thuần tăng 87.6% YoY, giá vốn tăng 118.66% YoY. Từ đó, kéo theo lợi nhuận gộp tăng 4.42% YoY. Thêm vào đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 27.3% YoY. Trong khi chi phí bán hàng tăng 28.9% YoY. Lợi nhuận sau thuế đạt 14.7 tỷ đồng, tăng 251% YoY.

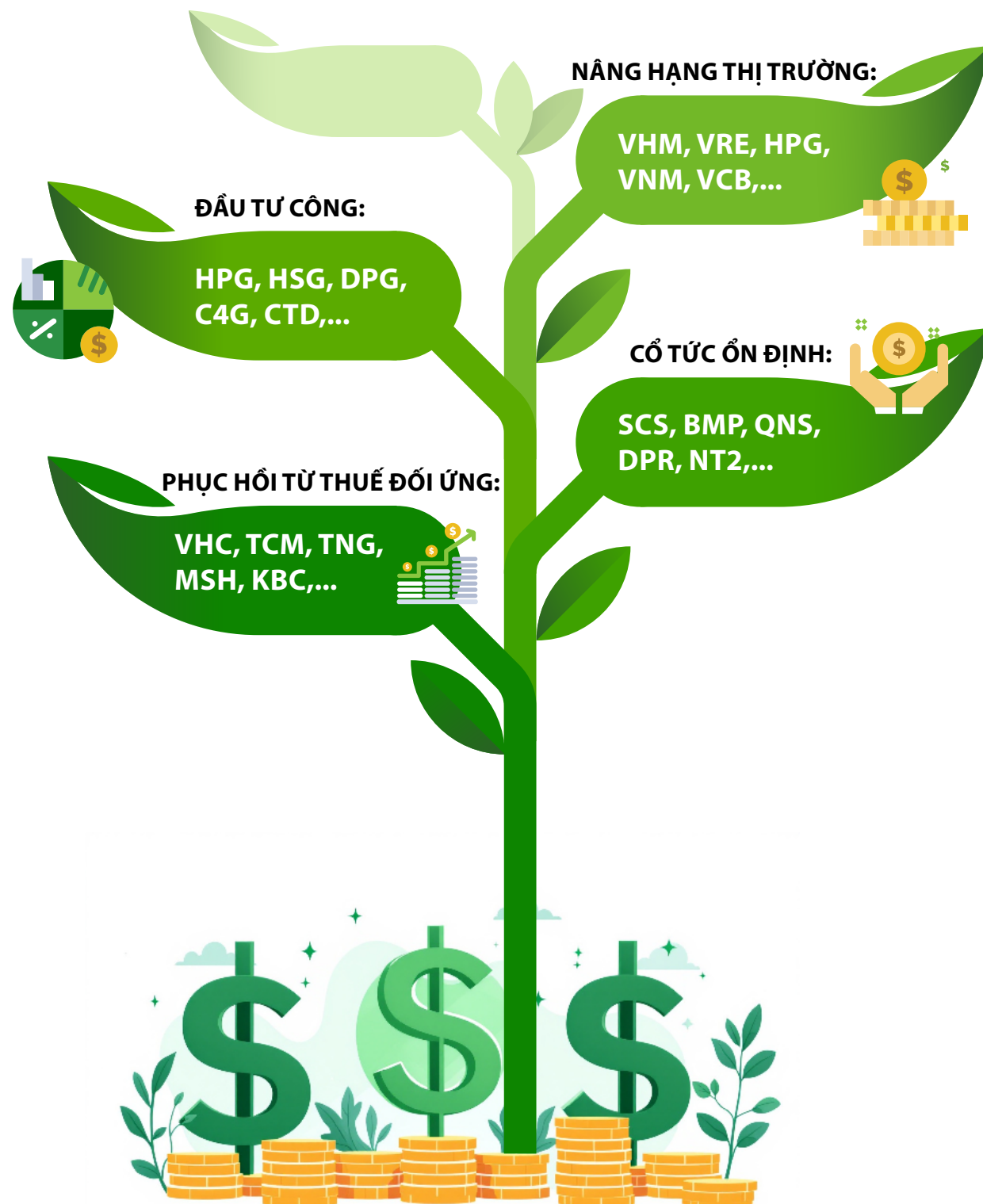
Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu đạt 330.01 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế đạt 19.5 tỷ đồng, tăng 70.5% YoY. Về tình hình tài chính trong quý 2/2025, chi phí tài chính giảm 32% YoY. Trong đó chi phí lãi vay tăng 263.1% YoY.

Số dư vay tại thời điểm 30-06-2025 là 319,78 tỷ đồng, tăng 786,48% so với đầu năm.

Về hoạt động đầu tư, công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào tài sản cố định trong nửa đầu năm, nguyên giá tài sản cố định đạt 179.2 tỷ đồng vào cuối quý 2/2025. Ngoài ra, Công ty tăng vốn điều lệ lên 999.5 tỷ đồng.

“Lợi nhuận Q2/2025 gấp 2 lần so với cùng kỳ, đạt 14.69 tỷ đồng.”

CẬP NHẬT DANH MỤC CHỦ ĐỀ



Danh mục Nâng hạng thị trường: Đón đầu vị thế mới của Việt Nam

- ✓ Việc Việt Nam được nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi là cột mốc chiến lược, thu hút dòng vốn ngoại mạnh mẽ, thúc đẩy thanh khoản và nâng cao giá trị cổ phiếu. Sự kiện này đồng thời tăng cường minh bạch, chuẩn mực quốc tế, củng cố niềm tin nhà đầu tư và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp.
- ✓ Chúng tôi đã chọn lọc các doanh nghiệp đầu ngành, vốn hóa lớn, có nền tảng tài chính vững mạnh và tiềm năng tăng trưởng vượt trội để đón đầu cơ hội này.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHM	-	BĐS Dân cư	105	102.7	2.2%	80 - 86	11.5	1.9	8,875
VRE	-	BĐS Dân cư	30.5	30.15	1.2%	24 - 26	16.4	1.6	1,844
HPG	●	Thép	28.2	28.15	0.2%	26.5 - 28	18.3	1.9	1,629
VNM	●	Thực phẩm	65.1	61.5	5.9%	58.5 - 61	14.6	3.4	4,226
VCB	●	Ngân hàng	73	67	9.0%	61 - 63.5	16.6	2.7	4,065
SSI	●	Chứng khoán	41.5	41.35	0.4%	30.5 - 33	28.9	3.1	1,483
VND	-	Chứng khoán	26	26.8	-	18 - 19.5	27.1	2.1	990
MSN	●	Thực phẩm	83	83	0.0%	70 - 75	27	3	3,157
VIC	-	BĐS Dân cư	129	125	3.2%	85 - 100	78.2	3.1	1,611

Danh mục Cổ tức ổn định: Đầu tư vững vàng, nhận dòng tiền bền vững

- ✓ Danh mục Cổ tức ổn định tập trung vào các doanh nghiệp có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn và tăng trưởng, thể hiện nền tảng tài chính vững mạnh cùng dòng tiền ổn định.
- ✓ Danh mục này là sự lựa chọn lý tưởng cho nhà đầu tư tìm kiếm nguồn thu nhập thụ động bền vững và giảm thiểu rủi ro biến động thị trường, giúp tối ưu hóa lợi nhuận dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	45.2	37.75	19.7%	35 - 37	9.2	1	4,123
GMD	●	Cảng - Vận tải	71	67.4	5.3%	55 - 58	16.2	2	4,228
VNM	●	Thực phẩm	65.1	61.5	5.9%	58.5 - 61	14.6	3.4	4,226
QNS	●	Mía đường	56.1	47.5	18.1%	45 - 46.5	8.4	1.8	5,689
NT2	●	Điện	23	22.7	1.3%	19 - 20	23.5	1.6	966
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	30	26.65	12.6%	22 - 24.5	33.1	1.6	1,414
BMP	●	Nhựa	165	152	8.6%	130 - 140	11.4	4.2	13,288
REE	●	Điện	84.3	64.9	29.9%	62 - 65	13.3	1.5	4,917
SCS	●	Hàng không - Du lịch	85	60.7	40.0%	56 - 59	8.7	3.9	7,009

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 03/09/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

Danh mục Đầu tư công: Đón đầu hạ tầng, vững bước tăng trưởng

- ✓ Danh mục Đầu tư công tập trung vào các doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ chính sách giải ngân vốn đầu tư công mạnh mẽ của Chính phủ.
- ✓ Các cổ phiếu trong danh mục này thường thuộc các ngành xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, và năng lượng, được kỳ vọng tăng trưởng bền vững nhờ nhu cầu lớn từ các dự án trọng điểm quốc gia. Đây là cơ hội đón đầu chu kỳ phát triển hạ tầng, tối ưu hóa lợi nhuận trong dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
HPG	●	Thép	28.2	28.15	0.2%	26.5 - 28	18.3	1.9	1,629
CTD	●	Xây dựng	88.8	78	13.8%	72.5 - 76	25.2	0.9	3,106
HSG	●	Thép	20.3	19.6	3.6%	18.5 - 20	28.4	1.2	738
C4G	●	Xây dựng	12	9.5	26.3%	8 - 9	22.2	0.9	437
DPG	●	Xây dựng	52	45	15.6%	38.5 - 42	13.9	1.7	3,224
HT1	●	Xi măng	20	17.65	10.5%	16 - 17	87.8	1.4	199
LCG	●	Xây dựng	16.5	12.8	28.9%	11 - 12	19.4	1	679
PLC	●	Hóa chất - Phân bón	31.5	27.8	13.3%	24.5 - 26.5	38.2	1.8	729
VCG	●	Xây dựng	32	26.25	21.9%	22.5 - 24	20.7	1.5	1,278

Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng: Vượt bão thuế quan, đón đầu phục hồi

- ✓ Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng tập trung vào các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan gần đây, nhưng có tiềm năng vượt qua thách thức và phục hồi mạnh mẽ.
- ✓ Chúng tôi chọn lọc những công ty có nền tảng vững chắc, khả năng thích nghi cao và kỳ vọng hưởng lợi từ các điều chỉnh chính sách hoặc sự đa dạng hóa thị trường. Đây là cơ hội đón đầu sự trở lại của các doanh nghiệp có khả năng thích ứng & linh hoạt, mang lại tiềm năng tăng trưởng đáng kể trong trung hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHC	●	Thủy sản	65	57.6	12.8%	52 - 55.5	9.8	1.4	5,939
TCM	-	Dệt may	35	30.05	16.5%	26.5 - 28.5	11.6	1.5	2,624
TNG	●	Dệt may	22.3	20.3	9.9%	18.5 - 20	8.2	1.4	2,585
MSH	●	Dệt may	41	36.6	12.0%	33 - 35	8.6	1.9	4,260
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	50	39.6	26.3%	35 - 37.5	27.4	1.8	1,471
IDC	●	BĐS Khu công nghiệp	52	45	15.6%	38.5 - 42.5	8.5	2.4	6,100
LHG	●	BĐS Khu công nghiệp	35	31.15	12.4%	28.5 - 30	6	0.9	5,320
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	39	35.65	9.4%	31.5 - 33.5	17.3	1.9	2,019
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	79.3	59.7	32.8%	54 - 58	10.4	2.8	5,875
GVR	●	BĐS Khu công nghiệp	34.5	29.3	17.7%	27.5 - 29	20.3	2	1,452
PHR	●	BĐS Khu công nghiệp	71.6	55.9	28.1%	52 - 55	15.5	2	3,653
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	45.2	37.75	19.7%	35 - 37	9.2	1	4,123

TỔNG QUAN VỀ SMARTPORTFOLIO

CUNG CẤP NHỮNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHẤT LƯỢNG VÀ PHÙ HỢP VỚI TỪNG KHẨU VỊ RỦI RO

1 Mục tiêu đầu tư

- Mục tiêu chính của smartPortfolio là giúp nhà đầu tư xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phù hợp với khẩu vị rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận cá nhân.
- Cung cấp một giải pháp đầu tư đơn giản, tiện lợi, đặc biệt hữu ích cho những nhà đầu tư không có nhiều thời gian hoặc kinh nghiệm phân tích thị trường.
- Tối ưu hóa lợi nhuận trong khi vẫn kiểm soát rủi ro ở mức độ chấp nhận được.

2 Chiến lược đầu tư

- smartPortfolio áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, dựa trên phân tích chuyên sâu của đội ngũ chuyên gia Rổng Việt.
- Tập trung vào việc tìm kiếm các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng tốt, có lợi thế cạnh tranh bền vững và được định giá hợp lý.
- Sử dụng kết hợp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để lựa chọn các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt.
- Chú trọng vào việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, phân bổ vốn hợp lý giữa các ngành và các loại tài sản.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường và điều chỉnh danh mục đầu tư kịp thời.

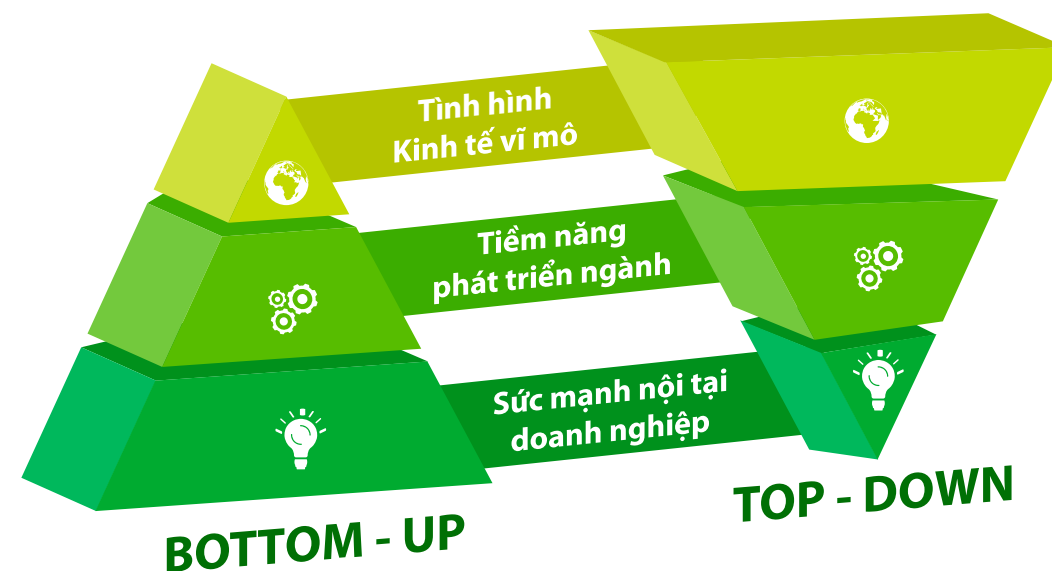
3 Cơ cấu đầu tư

- smartPortfolio phân chia thành ba loại danh mục chính, tương ứng với ba mức độ rủi ro khác nhau:
 - Danh mục **THẬN TRỌNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tính ổn định cao, cổ tức đều đặn.
 - Danh mục **CÂN BẰNG**: Kết hợp giữa các cổ phiếu tăng trưởng và các cổ phiếu ổn định, nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro.
 - Danh mục **TĂNG TRƯỞNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, chấp nhận rủi ro cao hơn để đạt được lợi nhuận cao hơn.
- Ngoài ra smartPortfolio còn thiết kế các danh mục theo nhóm vốn hóa:
 - Danh mục **MIDCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa trung bình, tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ.
 - Danh mục **SMALLCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa nhỏ, tiềm năng tăng trưởng đột phá nhưng cũng đi kèm rủi ro cao hơn.
- Mỗi danh mục được xây dựng với số lượng mã cổ phiếu có giới hạn, để nhà đầu tư có thể dễ dàng theo dõi và quản lý.

XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

I. Phương pháp xây dựng

Đội ngũ chuyên gia Rổng Việt kết hợp phương pháp **Bottom-up** và **Top-down** để tìm kiếm cơ hội đầu tư vượt trội:



Đối với phương pháp Bottom-up: Chúng tôi tập trung vào những doanh nghiệp có những câu chuyện riêng:

- Phân tích chi tiết tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của từng doanh nghiệp.
- Đánh giá tiềm năng tăng trưởng và định giá của từng cổ phiếu.
- Lựa chọn các cổ phiếu có định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng cao.

Đối với phương pháp Top-down: Các cổ phiếu được chúng tôi thẩm định theo tuần tự:

- Phân tích vĩ mô: Đánh giá tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước, các chính sách của chính phủ, xu hướng ngành...
- Xác định các ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai.
- Lựa chọn các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành này.

- Đội ngũ chuyên gia của Rổng Việt liên tục theo dõi và cập nhật danh mục đầu tư, đảm bảo tính phù hợp với tình hình thị trường.
- Việc cập nhật danh mục được thực hiện định kỳ hàng tháng.



II. Quy trình xây dựng danh mục đầu tư

~ 1700 CỔ PHIẾU



ĐỊNH TÍNH

Tâm lý thị trường
Câu chuyện doanh nghiệp
Chủ đề đầu tư
Sự kiện quốc tế

ĐỊNH LƯỢNG

Vĩ mô
Dòng tiền
Bộ lọc cổ phiếu
Phân tích kỹ thuật
Xếp hạng Doanh nghiệp
SmartScore/Trade

500-600

CỔ PHIẾU

- ✓ Các cổ phiếu được đánh giá dựa trên yếu tố cơ bản
- ✓ Xác định chủ đề trọng điểm thu hút được dòng tiền lớn tham gia
- ✓ Đảm bảo đạt được các tiêu chí của công cụ smartScore, smartTrade

DANH MỤC QUAN SÁT

PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU

200 CỔ PHIẾU

Đưa các cp vào danh mục dựa trên các yếu tố Lợi suất kỳ vọng & Rủi ro thỏa mãn những tiêu chí sau (có thể tùy vào từng danh mục):

- ✓ Định giá hấp dẫn
- ✓ Hiệu suất sinh lời hợp lý
- ✓ Tiềm năng tăng giá, upside hấp dẫn (lớn hơn 20%)
- ✓ Điểm mua/bán phù hợp với diễn biến thị trường

100 CỔ PHIẾU

- ✓ Thiết lập danh mục đầu tư tương ứng phân bổ tỷ trọng phù hợp với Rủi ro & Lợi suất đầu tư
- ✓ Quan sát biến động giá trong vòng 3-6 tháng gần nhất để chọn ra vùng giá mua hợp lý
- ✓ Thay vì cố gắng tìm cách mua đáy bán đỉnh, chúng tôi tìm kiếm những cổ phiếu đang giao dịch ở vùng đáy trung/dài hạn với mức biên an toàn đủ lớn. Từ đó, lợi nhuận của danh mục được đảm bảo tăng trưởng bền

THIẾT KẾ DANH MỤC ĐẦU TƯ

ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ
100 CỔ PHIẾU

DIỄN GIẢI THUẬT NGỮ

smartScore

Hệ thống chấm điểm cổ phiếu toàn diện



Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, chúng tôi giới thiệu hệ thống smartScore độc quyền, một công cụ đánh giá và xếp hạng cổ phiếu toàn diện. smartScore là sự kết hợp tinh tế giữa các tiêu chí định lượng và định tính, được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 100, mang đến cái nhìn sâu sắc và đa chiều về tiềm năng của từng cổ phiếu. Hệ thống được cấu thành từ ba yếu tố then chốt:



ĐIỂM CHẤT LƯỢNG (Quality Score):

- Đây là thước đo năng lực cốt lõi của doanh nghiệp, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh và tốc độ tăng trưởng bền vững.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: tốc độ tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận, biên lợi nhuận, ROE, ROA, chất lượng tài sản, nợ vay...



ĐIỂM ĐỊNH GIÁ (Valuation Score):

- Yếu tố này giúp xác định giá trị thực của cổ phiếu, so sánh thị giá hiện tại với tiềm năng nội tại và vị thế tương quan trong ngành.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: P/E, P/B, EV/EBITDA...



ĐIỂM ĐỘNG LƯỢNG (Momentum Score):

- Chỉ số này nắm bắt sức mạnh giá và khối lượng giao dịch, cho thấy xu hướng thị trường và mức độ quan tâm của nhà đầu tư.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: biến động giá và khối lượng giao dịch, MACD, RSI...

smartScore là công cụ đặc lực, cung cấp cái nhìn sâu sắc và đa chiều, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định sáng suốt.

Cổ phiếu Tăng trưởng & cổ phiếu Phòng thủ



Trong danh mục đầu tư smartPortfolio, tỷ lệ phân bổ giữa cổ phiếu Tăng trưởng và cổ phiếu Phòng thủ sẽ phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư. Ví dụ, danh mục THẬN TRỌNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Phòng thủ cao hơn, trong khi danh mục TĂNG TRƯỞNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Tăng trưởng cao hơn.

Cổ phiếu Tăng trưởng (Growth Stocks) (●):

- ✓ **Bứt phá lợi nhuận** | Đại diện cho các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận vượt trội so với thị trường chung, mang lại cơ hội sinh lời đột phá.
- ✓ **Ngành nghề tiên phong.** | Thường xuất hiện trong các lĩnh vực công nghệ, tiêu dùng không thiết yếu, hoặc các ngành mới nổi, nơi sự đổi mới và lợi thế cạnh tranh là chìa khóa thành công.
- ✓ **Tái đầu tư mạnh mẽ** | Doanh nghiệp ưu tiên tái đầu tư lợi nhuận để thúc đẩy tăng trưởng, thay vì phân phối cổ tức, nhằm tối đa hóa giá trị dài hạn.
- ✓ **Tiềm năng lớn, rủi ro cao** | Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.
- ✓ **Thách thức định giá** | Định giá cổ phiếu tăng trưởng thường cao, đòi hỏi nhà đầu tư phải phân tích kỹ lưỡng để tránh rủi ro mua vào ở mức giá không phản ánh giá trị thực.

Cổ phiếu Phòng thủ (Defensive Stocks) (●):

- ✓ **Ổn định và bền vững** | Đại diện cho các doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận ổn định, trả cổ tức đều đặn, và ít bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế.
- ✓ **Bảo vệ vốn an toàn** | Mô hình kinh doanh ít rủi ro, giúp bảo toàn vốn hiệu quả trong giai đoạn thị trường biến động, đồng thời mang lại thu nhập ổn định từ cổ tức.
- ✓ **Tiềm năng tăng trưởng vừa phải** | Tiềm năng sinh lời thấp hơn so với cổ phiếu tăng trưởng, nhưng mang lại sự an tâm và ổn định cho nhà đầu tư.
- ✓ **Tiềm năng lớn, rủi ro cao** | Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.